

Số: **201** /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày **10** tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, làm rõ ý kiến qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu thảo luận tại các Tổ đối với nội dung trình Kỳ họp thứ 02 - Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 47/HĐND-CTHĐND ngày 08/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị giải trình, làm rõ ý kiến qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu thảo luận tại các Tổ đối với nội dung trình Kỳ họp thứ 02 - Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo giải trình, làm rõ ý kiến qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu thảo luận tại các Tổ đối với nội dung trình Kỳ họp thứ 02 - Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn đối với trẻ em, học sinh Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Tháp

1.1. Giải trình, làm rõ những ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết: Đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn cho trẻ em, học sinh Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Tháp” cho phù hợp với nội dung phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

- Về mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, phương thức hỗ trợ được quy định tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật tổ chức bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng các em, Ban đề nghị hỗ trợ tiền ăn theo tháng với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Đối với trẻ em, học sinh học nội trú: Mỗi trẻ em, học sinh được hỗ trợ 1.800.000 đồng/người/tháng;

+ Đối với trẻ em, học sinh học bán trú: Mỗi trẻ em, học sinh được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Về hiệu lực của Nghị quyết: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22/05/2026, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đối với khoản 2 Điều 4: Ban đề nghị bỏ cụm từ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết do nội dung này không phù hợp với thẩm quyền quy định của UBND tỉnh nên khoản 2 đề nghị viết lại như sau:

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

* **Giải trình:** UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội tại Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 06/5/2026 và đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo góp ý của Ban (đính kèm dự thảo Nghị quyết).

1.2. Giải trình, làm rõ những ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh qua thảo luận tại các Tổ

1.2.1. Ý kiến đại biểu: Đề nghị bổ sung, điều chỉnh tên Nghị quyết thành “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn đối với trẻ em, học sinh các trường nuôi dạy trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*” nhằm bảo đảm phạm vi điều chỉnh bao quát các cơ sở giáo dục đủ điều kiện tổ chức nuôi dạy trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chỉ có Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Tháp đủ điều kiện tổ chức học nội trú, bán trú; thời gian tới, khi các cơ sở giáo dục bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thành lập trường nuôi dạy trẻ khuyết tật thì sẽ thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này.

* **Giải trình:** Đề nghị giữ nguyên tên gọi với lý do: Theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 14/11/2025, tại Phụ lục II.4, thời gian khởi công và hoàn thành Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Tháp và các trường nuôi dạy trẻ khuyết tật, Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thành lập mới từ năm 2027 đến 2031. Vì vậy, sau năm 2031, khi trường, trung tâm đủ tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức nội trú, bán trú, có cụ thể đối tượng để dự trù kinh phí thực hiện; căn cứ mức độ giá tiêu dùng; Sở Sở Giáo dục và Đào tạo, tham mưu UBND tỉnh trình Nghị quyết sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế.

1.2.2. Ý kiến đại biểu: Đề nghị rà soát, nêu rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết; xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng là trẻ em, học sinh cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; nghiên cứu mở rộng phạm vi hỗ trợ theo lộ trình đối với trẻ em, học sinh khuyết tật học hòa nhập và tại các cơ sở hỗ trợ phát triển hòa nhập đủ điều kiện. Có ý kiến đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở xác định đối tượng thụ hưởng chính sách đối với 529 học sinh tiểu học khuyết tật học hòa nhập theo hình thức bán trú tại các trường trên địa bàn tỉnh hiện chưa thuộc đối tượng hỗ trợ.

* **Giải trình:** Đề nghị giữ nguyên phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như dự thảo, vì: tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định “*Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hỗ trợ bữa ăn đối với trẻ em, học sinh cho cơ sở giáo dục để tổ chức bữa ăn nội trú, bán trú cho trẻ em, học sinh. Cơ sở giáo dục được cấp kinh phí hỗ trợ có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng mục đích, đối tượng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.*” (kinh phí cấp cho trường, trường chịu trách nhiệm đối tượng). Đồng thời, căn cứ khoản 4 Điều 15 Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm, Trường sẽ xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trình phê duyệt theo quy định, thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo quy định. Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết là

trẻ em, học sinh học trường “**chuyên biệt**” công lập. Đối tượng học sinh khuyết tật (nặng, phức tạp, chưa đủ điều kiện hòa nhập) cần các yêu cầu giáo dục đặc biệt theo phương thức giáo dục chuyên biệt học tại trường giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật theo Điều 63 Luật Giáo dục năm 2019. Theo đó, 529 học sinh tiểu học khuyết tật học “**hòa nhập**” không thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết này. Các em này là trẻ khuyết tật nhẹ hoặc đã can thiệp cơ bản, được sắp xếp học chung (không quá 02 em/lớp) theo khoản 1 Điều 15 Luật Giáo dục với các học sinh trường tiểu học công lập theo Điều 33 Luật Giáo dục năm 2019.

1.2.3. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát mức hỗ trợ và phương thức chi hỗ trợ tiền ăn bảo đảm phù hợp với thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, học sinh khuyết tật; xem xét cân đối ngân sách để nâng mức hỗ trợ từ 20.000 đồng/bữa ăn lên 23.000 đồng/bữa ăn tương đồng với khoản 2 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; nghiên cứu điều chỉnh mức hỗ trợ theo tháng theo hướng hỗ trợ bán trú 1.000.000 đồng/tháng và nội trú 1.800.000 đồng/tháng.

* **Giải trình:** Đề nghị giữ nguyên mức hỗ trợ như dự thảo:

+ Bữa ăn bán trú: 1.000.000 đồng/tháng/02 bữa ăn bán trú; tính bình quân 22 ngày thực học, tương ứng 01 bữa ăn là 22.727 đồng.

+ Bữa ăn nội trú: 1.800.000 đồng/tháng/03 bữa ăn; tính bình quân tối đa 30 ngày trong đó có ngày lễ (ít nhất 4 ngày), ngày tết (14 ngày), sau khi trừ ngày lễ, tết (18 ngày/9 tháng học), quyết toán thực tế bình quân 28 ngày; nhà trường cân đối khẩu phần ăn tương ứng bữa ăn trưa, ăn chính mỗi bữa 22.727 đồng, ăn sáng là 19.000 đồng (do ăn sáng nên thấp hơn bữa ăn chính).

+ Về mức hỗ trợ theo tháng: UBND tỉnh đã tiếp thu, điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

1.2.4. Ý kiến đại biểu: Về phương thức chi hỗ trợ tiền ăn theo tháng cho nhà trường là chưa thật sự phù hợp, đề nghị nghiên cứu tính theo ngày thực tế học tập nhằm bảo đảm quyền lợi của trẻ em, học sinh, thuận lợi trong tổ chức bữa ăn, chăm sóc dinh dưỡng và sử dụng kinh phí hiệu quả. Có ý kiến cho rằng mức hỗ trợ 1.800.000 đồng/em/tháng đối với học sinh nội trú là khá cao do thực tế học nội trú khoảng 22 ngày/tháng và còn có phần đóng góp thêm của gia đình.

* **Giải trình:**

Đề nghị giữ nguyên mức hỗ trợ theo tháng theo kế hoạch giáo dục nhà trường. Việc cấp kinh phí được thực hiện theo định mức tháng đối với tiền ăn nội trú bình quân tối đa 30 ngày trong đó có ngày lễ (ít nhất 4 ngày), ngày tết (14 ngày), sau khi trừ ngày lễ, tết (18 ngày/9 tháng học), quyết toán thực tế bình quân 28 ngày. Công tác quyết toán sẽ căn cứ trên số ngày học thực tế của học sinh tại trường. Toàn bộ phần kinh phí chênh lệch (nếu có) do học sinh nghỉ học hoặc các nguyên nhân khách quan khác sẽ được đơn vị thực hiện nộp hoàn trả ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Cơ chế này nhằm vừa đảm bảo tính chủ động cho các cơ sở giáo dục trong việc lập kế hoạch nuôi dưỡng, vừa đảm bảo sử dụng nguồn ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không gây thất thoát ngân

sách nhà nước.

Mức hỗ trợ 1.800.000 đồng/em/tháng đối với học sinh nội trú tương ứng với mức hỗ trợ của các chính sách khác. Do học nội trú, các em ở lại trường cả ngày nghỉ nên mỗi tháng bình quân 30 ngày. Với 95 em ở nội trú có hoàn cảnh gia đình: hộ nghèo, hộ cận nghèo, neo đơn, cha mẹ đều là người khuyết tật, mồ côi phải ở với ông bà già yếu, 03 anh chị em đều học tại trường nhưng mỗi em mỗi dạng khuyết tật khác nhau. Ngoài ra, nhiều em ở tận các vùng biên giới, gia đình có thu nhập thấp nên việc đi lại và nuôi dạy của cha mẹ các em gặp rất nhiều khó khăn.

1.2.5. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ cho nhà trường trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm Nghị quyết mới có hiệu lực thi hành nhằm hỗ trợ kinh phí hoạt động, bảo đảm điều kiện chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, học sinh khuyết tật trong giai đoạn chuyển tiếp.

* **Giải trình:** Trong thời gian chờ các quy trình thủ tục xây dựng Nghị Quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, nhằm đảm bảo duy trì liên tục các suất ăn cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn hướng dẫn Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Tháp thực hiện vận động xã hội hóa theo đúng quy định.

1.2.6. Ý kiến đại biểu: Đề nghị sớm đưa vào danh mục đầu tư công việc mở rộng quy mô Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Tháp hiện hữu; nghiên cứu xây dựng thêm cơ sở tại khu vực Trung tâm hành chính mới; quan tâm đầu tư, nâng cấp, từng bước phát triển mạng lưới các trường nuôi dạy trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em, học sinh khuyết tật.

* **Giải trình:** Tại Phụ lục II.4 kèm theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 đã phân bổ dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030; trong đó, có danh mục đầu tư cho các cơ sở giáo dục nêu trên.

1.2.7. Ý kiến đại biểu: Đề nghị quy định rõ trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; tăng cường vai trò giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho học sinh; ban hành hướng dẫn cụ thể về chỉ tiêu tuyển sinh, tiêu chí quản lý tài chính để triển khai thực hiện thống nhất, đúng quy định.

* **Giải trình:**

Căn cứ Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định việc ***hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật:*** “Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật xem xét, hướng dẫn áp dụng đối với văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành bằng văn bản hành chính, trên cơ sở đề nghị của cơ quan, kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Trường hợp cần thiết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn áp dụng

văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành”.

Căn cứ quy định trên, việc hướng dẫn áp dụng văn bản pháp luật do HĐND giao Thường trực HĐND cùng cấp ban hành văn bản hành chính do HĐND ban hành. Do đó, sau khi Nghị quyết ban hành, UBND tỉnh sẽ có văn bản triển khai, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao sẽ triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho học sinh.

Về hướng dẫn cụ thể về chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về hướng dẫn tiêu chí tài chính: Khoản 2, 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã quy định:

“Thời gian hỗ trợ: Tính theo thời gian học tập thực tế tại trường, tối đa 09 tháng/năm học.

Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hỗ trợ bữa ăn đối với trẻ em, học sinh cho cơ sở giáo dục để tổ chức bữa ăn nội trú, bán trú cho trẻ em, học sinh. Cơ sở giáo dục được cấp kinh phí hỗ trợ có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng mục đích, đối tượng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.”

2. Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

2.1. Giải trình, làm rõ những ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

Tiếp nhận Báo cáo số 23/BC-HĐND ngày 08/5/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh xin tiếp thu nội dung góp ý sau:

- Tên dự thảo Nghị quyết: Cập nhật, điều chỉnh từ “*Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*” thành “*Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*” bỏ cụm từ “*do địa phương quản lý*” tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Đê điều năm 2006 như sau: “2. Kế hoạch ngân sách hằng năm đầu tư cho xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê điều được ghi thành mục riêng và được quy định như sau: a) Ngân sách trung ương đầu tư cho các tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III, hỗ trợ cho các tuyến đê cấp IV và cấp V; b) **Ngân sách địa phương đầu tư cho mọi cấp đê trên địa bàn.**”

- Phạm vi điều chỉnh: Cập nhật, điều chỉnh từ “*Nghị quyết này quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp...*” thành “*Nghị quyết này quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp...*” bỏ cụm từ “*do địa*

phương quản lý” tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Đê điều năm 2006.

- Đối tượng áp dụng: Cập nhật, điều chỉnh từ “*Các địa phương, đơn vị được giao quản lý các công trình đê điều trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*” thành “*Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*”. Bộ cụm từ “*Các địa phương, đơn vị được giao quản lý các công trình đê điều trên địa bàn tỉnh và*” sau khi thực hiện phân cấp đê theo quy định Điều 4 Luật Đê điều đã xác định rõ đối tượng quản lý do đó đề xuất bỏ cụm từ là phù hợp.

- Nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều: Cập nhật, điều chỉnh từ “*l) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*” thành “*l) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*” bỏ cụm từ “*do địa phương quản lý*” tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Đê điều năm 2006.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo số 23/BC-HĐND ngày 08/5/2026 và đã hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết theo góp ý của Ban (đính kèm dự thảo Nghị quyết).

2.1.1. Ý kiến thẩm tra: Nghiên cứu, sự cần thiết quy định nội dung chi ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyên đội số để duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với nội dung “*trạm và thiết bị quan trắc; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão;...*” nhằm có cơ sở triển khai thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương hiện nay.

*** Giải trình:**

Việc quy định nội dung chi ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyên đội số đối với các hạng mục như trạm và thiết bị quan trắc, bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều là cần thiết nhằm bảo đảm xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất, đồng bộ phục vụ công tác quản lý đê điều, phòng, chống thiên tai, duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp sau sáp nhập.

Ngày 05/02/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 402/UBND-KT về việc rà soát, cập nhật các ứng dụng phòng, chống thiên tai và xây dựng điều tra, cập nhật bản đồ hiện trạng hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Nội dung này phù hợp với quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND¹ và tiếp tục được kế thừa tại điểm m khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định của Luật Đê điều, pháp luật có*

¹ Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) ”.

Sau khi hoàn thành rà soát, cập nhật, cơ sở dữ liệu này sẽ là nền tảng quan trọng phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão trên địa bàn tỉnh.

2.1.2. Ý kiến thẩm tra: Sớm phân cấp công tác quản lý thực hiện nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều giữa cấp tỉnh, cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 68/2020/TT-BTC.

*** Giải trình:**

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh chỉ có tuyến Đê bao chống lũ thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng (nay là xã Tân Hồng) được phân đê cấp III theo Quyết định số 1108/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 14/4/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Ngoài ra, các tuyến đê bao, bờ bao còn lại trên địa bàn tỉnh chỉ thực hiện phân cấp quản lý² theo Luật Thủy lợi, chưa thực hiện phân cấp đê theo quy định Điều 4 Luật Đê điều.

Để đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập và phù hợp với chính quyền 2 cấp, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu ban hành Quyết định Quy định phân cấp, giao quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, dự kiến ban hành trong tháng 6/2026. Trên cơ sở phân cấp quản lý được ban hành, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu việc phân cấp đê theo quy định tại Điều 4 Luật Đê điều trong năm 2026.

2.2. Giải trình, làm rõ những ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh qua thảo luận tại các Tổ

2.2.1. Ý kiến đại biểu: Đề nghị việc xây dựng chính sách phải gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương; rà soát, làm rõ phạm vi áp dụng đối với hệ thống đê bao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, phạm vi hỗ trợ chính sách liên quan đến đê bao và đối tượng áp dụng của Nghị quyết. Có ý kiến đề nghị thay thế cụm từ “*địa phương*” bằng cụm từ “*cơ quan, tổ chức*” để bảo đảm phù hợp phạm vi điều chỉnh của văn bản; đồng thời tiếp tục sử dụng cụm từ “*do địa phương quản lý*” nhằm bảo đảm phù hợp với khả năng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều của cấp xã, xác định rõ trách nhiệm theo thẩm quyền quản lý giữa địa phương và Trung ương.

*** Giải trình:**

Trong thời gian qua tình hình sạt lở các tuyến đê bao kết hợp giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh có diễn biến phức tạp; đặc biệt trong năm 2025 và 4 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh xảy ra 258 điểm với tổng chiều dài hơn 46 km;

² Phân cấp quản lý: Khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang về sửa đổi bổ sung Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy định Quản lý, khai thác và phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

ảnh hưởng 83 căn nhà; thiệt hại lớn khoảng 434,31 tỷ đồng. Trước yêu cầu cấp bách của công tác phòng chống thiên tai đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị chuyên môn phải chủ động và đảm bảo nguồn lực để duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đáp ứng phương châm “04 tại chỗ” hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai. Nên việc xây dựng và ban hành “*Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*” là cần thiết, đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Về phạm vi áp dụng đối với hệ thống đê bao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, phạm vi hỗ trợ chính sách liên quan đến đê bao và đối tượng áp dụng của Nghị quyết đã được quy định cụ thể tại Điều 3 Thông tư số 68/2020/TT-BTC.

Các nội dung còn lại đã được tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo Báo cáo số 23/BC-HĐND ngày 08/5/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2.2. Ý kiến đại biểu: Đề nghị rà soát, xem xét lại quy định “*Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có)*” do nội dung còn mang tính chung chung, chưa cụ thể, thiếu rõ ràng về phạm vi áp dụng và nội dung thực hiện; trường hợp không thực sự cần thiết, không quy định nhằm bảo đảm tính minh bạch, chặt chẽ của văn bản.

*** Giải trình:**

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC quy định: “*Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý*”. Nội dung chi của dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở các quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 68/2020/TT-BTC.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung) quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định “*Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*” nên xác lập nội dung chi theo quy định của Thông tư là phù hợp.

2.2.3. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh sớm quyết định việc phân cấp công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều giữa cấp tỉnh và cấp xã bảo đảm phù hợp khoản 1 Điều 8 Thông tư số 68/2020/TT-BTC.

*** Giải trình:** (Đã giải trình tại mục 2.1.2).

2.2.4. Ý kiến đại biểu: Đồng thời báo cáo cụ thể thực trạng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Tiền Giang trước đây để làm cơ sở hoàn

thiện chính sách.

*** Giải trình:**

Ngoài tuyến Đê bao chống lũ thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng (nay là xã Tân Hồng) được phân đê cấp III, các đê bao còn lại trên địa bàn tỉnh chưa được phân cấp theo quy định tại Điều 4 Luật đê điều.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng đê điều trên địa bàn tỉnh và xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 25/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). Đối với đê cấp III, tham mưu đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Đê điều năm 2006. Các tuyến đê còn lại tùy thuộc vào mức độ và yêu cầu bảo vệ sản xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí phù hợp để địa phương thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách các điểm xung yếu theo quy định tại Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND; đồng thời, lồng ghép xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phương án hộ đê phù hợp với tình hình thực tế; khi xảy ra sự cố đê điều cấp bách, chủ động xử lý kịp thời ngay từ ban đầu theo phương châm “4 tại chỗ” và báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, hỗ trợ khắc phục những trường hợp vượt quá nguồn lực của địa phương theo quy định.

3. Nghị quyết điều chỉnh danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 và bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

3.1. Giải trình, làm rõ những ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

3.1.1. Ý kiến thẩm tra:

- Đề nghị điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều, cụ thể gom Điều 2, Điều 3 thành 01 Điều tên là Điều khoản thi hành.

- Đề nghị rà soát, cập nhật các căn cứ đã có văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung; một số văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hiện hành.

- Đề nghị rà soát chính xác diện tích và biên tập lại nội dung dự thảo Nghị quyết rõ ràng, cụ thể các nội dung sau: bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2026; xác định rõ số lượng công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 được điều chỉnh về tên gọi, diện tích; đồng thời làm rõ số lượng công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2026 được điều chỉnh.

*** Giải trình:** UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo số 21/BC-HĐND ngày 08/5/2026 và đã hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết theo góp ý của Ban (đính kèm dự thảo Nghị quyết).

3.1.2. Ý kiến thẩm tra: Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo ngành chuyên môn tham mưu rà soát các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thống nhất thông qua danh mục phải thu hồi đất sau 02 năm liên tục chưa có quyết định thu hồi đất, không thể triển khai thực hiện thì phải khẩn trương xem xét, đánh giá điều chỉnh,

hủy bỏ và công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất theo quy định; đồng thời báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

*** Giải trình:** UBND tỉnh ghi nhận và sẽ chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và UBND cấp xã chủ động phối hợp thực hiện; rà soát các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thống nhất thông qua danh mục phải thu hồi đất sau 02 năm liên tục (theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024) mà chưa có quyết định thu hồi đất, không thể triển khai thực hiện phải khẩn trương xem xét, đánh giá điều chỉnh, hủy bỏ và công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất theo quy định vào kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2026; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc có liên quan hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét khi vượt thẩm quyền.

3.2. Giải trình, làm rõ những ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh qua thảo luận tại các Tổ

3.2.1. Ý kiến đại biểu: Đề nghị xem xét, bổ sung danh mục thu hồi đất đối với 03 công trình tại Phường Cao Lãnh với tổng diện tích khoảng 3,44 ha, gồm: đường Lê Văn Cử (đoạn từ đường Hòa Đông, khu vực gần quán Cầu Treo và Trung tâm Giới thiệu việc làm đến nút giao đường Nguyễn Thị Lựu - Nguyễn Thái Học, khu vực gần Trung tâm Phục vụ hành chính công); đường Sáu Quốc (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Kiến đến đường Nguyễn Thị Đàm); đường Kênh Xáng (đoạn từ Kênh Xáng đến Bến đò Đông Định).

*** Giải trình:**

Các công trình, dự án này nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở rà soát sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn của địa phương và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2026 là phù hợp với quy định.

Tuy nhiên, Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 và bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất thông qua tại Thông báo số 562-TB/TU ngày 06/5/2026, UBND tỉnh ghi nhận ý kiến thẩm tra của đại biểu và sẽ trình HĐND tỉnh xem xét bổ sung vào kỳ họp tiếp theo.

3.2.2. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh đánh giá kỹ các dự án trình HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tránh lãng phí nguồn lực, đồng thời bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đất đai trong công tác quy hoạch, thu hồi đất. Đối với các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất nhưng sau 02 năm liên tục chưa có quyết định thu hồi đất, không có khả năng triển khai thực hiện hoặc quá thời hạn theo quy định thì đề nghị rà soát, kịp thời xem xét, đánh giá, điều chỉnh, hủy bỏ và công bố công khai theo đúng quy định pháp luật nhằm bảo đảm quyền sử dụng đất hợp pháp của người dân; đồng thời báo cáo HĐND tỉnh theo quy định.

* **Giải trình:** (Đã giải trình tại mục 3.1.2).

4. Nghị quyết về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Dự thảo lần đầu kèm theo Tờ trình số 578/TTr-UBND ngày 05/5/2026)

4.1. Giải trình, làm rõ những ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Về lĩnh vực kinh tế

1) Đối với một số chỉ tiêu cụ thể:

Một số chỉ tiêu trong dự thảo Nghị quyết chưa thống nhất với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030³. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở, phương pháp tính toán và căn cứ đề xuất các chỉ tiêu, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện, cụ thể:

+ Chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 theo dự thảo Nghị quyết đạt 150 - 155 triệu đồng/người; trong khi Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I xác định đạt 150 - 154 triệu đồng/người, còn Nghị quyết của HĐND tỉnh xác định đạt 115 - 120 triệu đồng/người.

+ Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 theo dự thảo Nghị quyết đạt khoảng 750 - 800 nghìn tỷ đồng, bình quân chiếm 35,8 - 38,2% so với GRDP; trong khi Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I xác định bình quân chiếm 33% GRDP so với GRDP, còn Nghị quyết của HĐND tỉnh đạt khoảng 702 nghìn tỷ đồng, bình quân chiếm 33% so với GRDP.

***Giải trình:**

Việc điều chỉnh này, UBND tỉnh thực hiện theo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, đề ra mục tiêu bằng so với vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, phấn đấu tăng trưởng kinh tế GRDP bình quân 5 năm, 2026-2030 đạt 9,5%/năm, theo đó: GRDP/người đến năm 2030 đạt 155 triệu đồng; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội điều chỉnh tăng theo kịch bản tăng trưởng 9,5%/năm, giai đoạn 2026 đến 2030 đạt khoảng 750 đến 800 nghìn tỷ đồng, bình quân chiếm 35,8 đến 38,2% so với GRDP. Ngoài ra, số liệu điều chỉnh có tiếp thu ý kiến các ủy viên phản biện và thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh.

2) Về phương hướng phát triển ngành du lịch: đề nghị xem xét bổ sung

³- Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa I về lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045;

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa I thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 5 năm (2026 - 2030).

phương thức phát triển mô hình tham quan du lịch di tích lịch sử địa phương.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Đối với các di tích lịch sử địa phương, nội dung quy hoạch đã định hướng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích theo quy định. Đồng thời, việc khai thác du lịch đối với các di tích này cũng đã được nghiên cứu, lồng ghép trong định hướng phát triển du lịch văn hóa, du lịch lịch sử của địa phương, góp phần bảo tồn giá trị di sản gắn với phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh địa phương.

Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã bổ sung định hướng phát triển mô hình tham quan, trải nghiệm các di tích lịch sử địa phương gắn với giáo dục truyền thống, văn hóa bản địa và phát triển du lịch cộng đồng; đồng thời nghiên cứu kết nối các điểm di tích với các tuyến, điểm du lịch hiện có nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch và nâng cao hiệu quả khai thác, phát huy giá trị di tích lịch sử trên địa bàn. Nội dung chi tiết sẽ được cụ thể hóa trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch và các đề án, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực.

3) Về phương hướng phát triển hệ thống đô thị: đề nghị làm rõ trong hệ thống đô thị có định phương phát triển đô thị thông minh theo Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung phát triển đô thị thông minh đã được nghiên cứu lồng ghép trong phương hướng phát triển hệ thống đô thị của tỉnh, gắn với chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý đô thị, phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, giao thông thông minh, quản lý tài nguyên, môi trường và cung cấp dịch vụ đô thị cho người dân, doanh nghiệp.

UBND tỉnh sẽ rà soát, bổ sung làm rõ định hướng phát triển đô thị thông minh trong hệ thống đô thị của tỉnh trong các đề án nghiên cứu sau quy hoạch tỉnh, bảo đảm phù hợp với Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng huy động nguồn lực và lộ trình phát triển đô thị của từng khu vực.

4) Về phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh, liên xã:

Tại phương hướng phát triển mạng lưới giao thông, đối với giao thông đường bộ đề nghị đưa vào dự thảo Nghị quyết quy hoạch những công trình dự án ưu tiên cụ thể đầu tư cho giai đoạn đến năm 2030 như: Tuyến kết nối hành lang phía Bắc ĐT 871B – QL30B – ĐT845; Tuyến kết nối hành lang phía Nam ĐT864 – QL30; Tuyến kết nối hành lang trung tâm Cao tốc An Hữu – Cao Lãnh – Dinh Bà.

***Giải trình:**

Về Danh mục dự án ưu tiên đầu tư trong dự thảo Nghị quyết đã bao gồm các tuyến: tuyến kết nối hành lang phía Bắc ĐT.871B – QL30B – ĐT.845; tuyến kết nối hành lang phía Nam ĐT.864 – QL30; tuyến kết nối hành lang trung tâm: cao tốc An Hữu – Cao Lãnh – Dinh Bà. Việc xác định thứ tự, mức độ ưu tiên đầu tư đối với từng dự án theo đề nghị sẽ được nghiên cứu, cụ thể hóa trong Kế hoạch

triển khai thực hiện quy hoạch, Đề án phát triển hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh và phân kỳ theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển, khả năng cân đối nguồn lực và điều kiện.

5) Về Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết:

+ Tại Phụ lục V có thu hút đầu tư dự án cảng cá tại xã Gò Công Đông, Bình Ninh, Tân Điền. Đề nghị cho biết các cảng cá hiện tại không có trong quy hoạch sẽ xử lý như thế nào, cụ thể cảng cá tại phường Mỹ Tho.

*Giải trình:

Tiếp thu ý kiến góp ý. Cảng cá Mỹ Tho không bị loại bỏ khỏi định hướng phát triển. Đây là cảng thủy nội địa và cơ sở hậu cần nghề cá hiện hữu, đang hoạt động ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển bền vững nghề khai thác thủy sản. Cảng tiếp tục đóng vai trò là đầu mối tiếp nhận hải sản từ các tàu dịch vụ hậu cần trên biển vận chuyển về để giao dịch với thương lái.

Trong định hướng tổ chức không gian, Cảng Mỹ Tho là mắt xích quan trọng của hệ thống logistics nông sản hiện đại, kết nối trực tiếp với tuyến sông Tiền và các trục cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ, An Hữu - Cao Lãnh, nhằm phục vụ hoạt động lưu thông, chế biến và xuất khẩu.

Việc không đưa Cảng cá Mỹ Tho vào Phụ lục V là do Phụ lục V chỉ bao gồm các dự án quy hoạch xây dựng mới, nâng cấp lớn hoặc đang cần kêu gọi thu hút đầu tư. Đối với các cảng cá hiện hữu đã và đang hoạt động ổn định như Cảng cá Mỹ Tho, tỉnh tiếp tục duy trì, bảo vệ, quản lý khai thác và cải tạo thường xuyên theo hiện trạng, phù hợp với quy chuẩn mạng lưới bến cảng thủy nội địa đã được cấp phép; không xóa bỏ hoặc thay đổi công năng.

+ Tại Phụ lục XXVI dự thảo Nghị quyết: tại mục 1, chỉ tiêu sử dụng đất điều chỉnh đến năm 2030 tình đề xuất đối với nhóm đất nông nghiệp là 438.971 ha **thấp hơn 21.372 ha** so với chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là 460.343 ha; tại mục 2, chỉ tiêu sử dụng đất điều chỉnh đến năm 2030 tình đề xuất đối với nhóm đất phi nông nghiệp là 153.906 ha **cao hơn 21.364 ha** so với chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là 132.542 ha. Đề nghị cho biết việc xác định các chỉ tiêu sử dụng đất này có phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 29/2024/TT-BNNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất⁴.

⁴ “c) Việc xác định chỉ tiêu sử dụng đất đối với **nhóm đất nông nghiệp** và các chỉ tiêu sử dụng đất trong nhóm đất nông nghiệp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp dưới phải bảo đảm nguyên tắc tổng chỉ tiêu sử dụng đất **không được thấp hơn** chỉ tiêu sử dụng đất đối với nhóm đất nông nghiệp được phân bổ;

d) Việc xác định chỉ tiêu sử dụng đất đối với nhóm đất **phi nông nghiệp** trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp dưới phải bảo đảm nguyên tắc **bằng chỉ tiêu sử dụng đất** đối với nhóm đất phi nông nghiệp được phân bổ;

+ Đề nghị rà soát câu từ, số liệu, kỹ thuật trình bày (chính tả, viết tắt, địa danh,...) cho chặt chẽ, hạn chế sai sót, khó khăn khi triển khai thực hiện.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Hiện nay, Trung ương đang triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và chưa có kết quả phân bổ chỉ tiêu chính thức cho tỉnh Đồng Tháp. Do đó, chỉ tiêu cấp trên phân bổ hiện nay được kế thừa từ kết quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp cũ và Quy hoạch tỉnh Tiền Giang cũ đã được phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Việc giữ nguyên các chỉ tiêu đã được duyệt trước đây sẽ tạo ra sự gò bó, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mới của địa phương. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I đã xác định đến năm 2030 tỉnh có ít nhất 5.000 ha đất khu công nghiệp và tối thiểu 10 khu công nghiệp. Trong khi đó, theo chỉ tiêu đã được duyệt trước đây, diện tích đất khu công nghiệp chỉ khoảng 3.049 ha, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh tỉnh hướng tới mục tiêu tăng trưởng cao.

Bên cạnh đó, nhiều ngành, lĩnh vực đã phát sinh nhu cầu sử dụng đất tăng so với trước đây như an ninh, quốc phòng, văn hóa, y tế, giáo dục, công thương, năng lượng và hạ tầng kỹ thuật. Việc tăng chỉ tiêu đất phi nông nghiệp dẫn đến tổng nhóm đất phi nông nghiệp tăng và nhóm đất nông nghiệp giảm so với chỉ tiêu đã được duyệt.

Tóm lại, trong bối cảnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia đang được điều chỉnh và chưa có chỉ tiêu phân bổ chính thức, việc xác định chỉ tiêu sử dụng đất trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh lần này căn cứ vào các định hướng lớn của Trung ương, vùng, tỉnh và nhu cầu thực tiễn của địa phương, nhằm tối ưu hóa tiềm năng, lợi thế phát triển. Đồng thời, các chỉ tiêu đề xuất của tỉnh sẽ là cơ sở để kiến nghị điều chỉnh chỉ tiêu phân bổ quy hoạch sử dụng đất quốc gia trong giai đoạn tới.

b) Về văn hóa - xã hội

1) Để đảm bảo việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương trên địa bàn tỉnh được thuận lợi và đạt hiệu quả, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, bổ sung một số mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định cụ thể trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng

đ) Việc xác định chỉ tiêu sử dụng đất đối với các loại đất trong nhóm đất phi nông nghiệp phải bảo đảm nguyên tắc chỉ tiêu đã được quy hoạch sử dụng đất cấp trên xác định, phân bổ thì quy hoạch sử dụng đất cấp dưới không được xác định.”

cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý và sẽ nghiên cứu cập nhật, bổ sung tại Mục VI.3.4.4. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân của Báo cáo tổng hợp và bổ sung vào nội quan điểm, mục tiêu phát triển của dự thảo Nghị quyết:

- Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- Đến năm 2027 có ít nhất từ 4 bác sĩ/trạm y tế.

- Rà soát cập nhật các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện NQ 72-NQ/TW vào báo cáo.

2) Đối với mục tiêu “Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030”, nội dung này chưa thống nhất với Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, trong đó xác định chỉ tiêu “Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”. Đề nghị UBND tỉnh rà soát, làm rõ để bảo đảm thống nhất với các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua; trường hợp có điều chỉnh, cần nêu rõ lý do khi có sự thay đổi.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung đã được rà soát, cập nhật theo Quyết định số 1229/QĐ-HĐND ngày 20/4/2026 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 5 năm 2026 - 2030.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục rà soát cách diễn đạt chỉ tiêu để bảo đảm thống nhất với các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua, đồng thời phù hợp với mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2026 - 2030.

3) Đối với chỉ tiêu phấn đấu 100% trường học đạt chuẩn quốc gia vào năm 2030, đề nghị cần có giải pháp đột phá về nguồn lực đầu tư nhằm đảm bảo tính khả thi đối với chỉ tiêu này. Đồng thời nghiên cứu có chính sách trong thu hút, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ giáo viên, nhất là các lĩnh vực khó tuyển dụng như ngoại ngữ và năng khiếu.

***Giải trình:**

Trân trọng tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung quy hoạch đã bổ sung các giải pháp về nguồn lực đầu tư tại Mục XIV.1 về giải pháp huy động vốn đầu tư. Đồng thời, đã bổ sung chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ giáo viên tại Mục VI.3.4.6 về giáo dục và đào tạo của Thuyết minh tổng hợp.

Các giải pháp này nhằm tăng cường tính khả thi của chỉ tiêu phấn đấu 100%

trường học đạt chuẩn quốc gia vào năm 2030, đồng thời từng bước khắc phục khó khăn về đội ngũ giáo viên, nhất là đối với các lĩnh vực còn thiếu hoặc khó tuyển dụng như ngoại ngữ, năng khiếu và các môn học đặc thù.

4) Các định hướng phát triển văn hóa - xã hội cần gắn với danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để bảo đảm tính khả thi. Trong đó, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh, các di tích lịch sử, văn hóa, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung quy hoạch đã được rà soát với Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Đồng Tháp, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong quá trình quản lý, triển khai quy hoạch tỉnh.

Đối với các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh, di tích lịch sử, văn hóa, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, ưu tiên trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư hằng năm và các chương trình, đề án phát triển văn hóa, xã hội có liên quan.

5) Xem xét bố trí tỷ lệ chi ngân sách hợp lý cho phát triển văn hóa (tỷ lệ 2% theo tinh thần Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam).

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung về tỷ lệ chi ngân sách cho phát triển văn hóa thuộc phạm vi điều hành, cân đối nguồn lực và kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương. Quy hoạch tỉnh chỉ xác định định hướng phát triển lĩnh vực văn hóa, không quy định cụ thể tỷ lệ phân bổ ngân sách.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các cấp, ngành sẽ nghiên cứu bố trí nguồn lực phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam, đồng thời căn cứ khả năng cân đối ngân sách thực tế của địa phương.

6) Đối với chỉ tiêu huy động 38% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ (đặc biệt nhóm từ 3 - 6 tháng tuổi) đến cơ sở giáo dục, có ý kiến cho rằng chưa phù hợp với thực tiễn. Do đó đề nghị xem xét lại chỉ tiêu này so với tình hình thực tiễn hiện nay và có giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu này vào năm 2030.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Chỉ tiêu đến năm 2030 huy động 38% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục được xác định trên cơ sở điều kiện thực tiễn, khả năng huy động nguồn lực và nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em hiện nay của tỉnh. Đây là chỉ tiêu phấn đấu nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ trẻ được tiếp cận dịch vụ giáo dục mầm non, góp phần phát triển toàn diện trẻ em, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn đầu đời, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc nâng tỷ lệ huy động trẻ đến cơ sở giáo dục cũng góp phần hỗ trợ người

lao động yên tâm tham gia thị trường lao động, giảm áp lực và thời gian chăm sóc trẻ đối với các hộ gia đình. Tỉnh đã và sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ như đầu tư mở rộng trường, lớp mầm non và nhóm trẻ độc lập; tăng cường chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non; khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non; tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh về lợi ích của giáo dục sớm; ưu tiên phát triển cơ sở chăm sóc trẻ ở khu công nghiệp và vùng tập trung đông lao động.

c) Về lĩnh vực pháp chế

1) Về phương hướng phát triển trung tâm hành chính tỉnh và cấp xã phù hợp với xu thế phát triển chung của địa phương và tạo ra không gian phát triển mới cơ bản đảm bảo nguyên tắc xác định trung tâm hành chính - chính trị theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý, đề án đã nghiên cứu, cập nhật các đề án, kế hoạch và chính sách liên quan nhằm bảo đảm phương hướng phát triển trung tâm hành chính cấp tỉnh và cấp xã phù hợp với xu thế phát triển chung của địa phương; đồng thời tuân thủ nguyên tắc xác định trung tâm hành chính - chính trị theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, đối với trung tâm hành chính tỉnh, sau năm 2030 nghiên cứu dịch chuyển về khu vực, vị trí mới khi đáp ứng các điều kiện cần thiết và nguồn lực thực hiện. Đối với trung tâm hành chính cấp xã, việc nghiên cứu, xác định và đề xuất vị trí dự kiến các trung tâm hành chính cấp xã, phường sẽ được tiếp tục triển khai, rà soát và cụ thể hóa tại các đề án quy hoạch cấp dưới. Nội dung nghiên cứu, điều chỉnh nhằm bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển, định hướng tổ chức không gian và khả năng kết nối hạ tầng của từng khu vực; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương.

2) Về nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh được xác định trên cơ sở các chủ trương, định hướng của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁵; các định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long⁶, gắn với yêu cầu chuyển

⁵ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

⁶ Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 616/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính

đổi mô hình tăng trưởng, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, logistics và chuyển đổi số và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động, phục vụ trực tiếp các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đã được rà soát trên cơ sở các luật, nghị quyết, quyết định và chương trình hành động có liên quan từ Trung ương đến địa phương, nhằm bảo đảm công tác quản lý quy hoạch tỉnh được xuyên suốt, đồng bộ và phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục rà soát, cập nhật nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng gắn với các ngành, lĩnh vực trọng điểm, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, logistics, chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và định hướng phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

3) Về phương hướng phát triển lĩnh vực quốc phòng, an ninh và định hướng bố trí các khu quân sự, khu an ninh của tỉnh được xây dựng trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng và quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh⁷. Đồng thời, việc xác định phương hướng và bố trí các khu quân sự, khu an ninh trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt; gắn với điều kiện thực tiễn của Đồng Tháp là địa phương có biên giới tiếp giáp Campuchia, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền lãnh thổ, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung phương hướng phát triển lĩnh vực quốc phòng, an ninh và định hướng bố trí các khu quân sự, khu an ninh đã được rà soát với các luật, nghị quyết, quyết định và chương trình hành động có liên quan từ Trung ương đến địa phương, nhằm bảo đảm công tác quản lý quy hoạch tỉnh được xuyên suốt, đồng bộ và phù hợp với quy định pháp luật.

Đồng thời, UBND tỉnh tiếp tục nghiên cứu, định hướng và cập nhật nội dung này tại Báo cáo tổng hợp, bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Giải trình, làm rõ những ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh qua thảo luận tại các Tổ

1) Đề nghị nghiên cứu bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được

phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁷ Luật Biên giới quốc gia năm 2003; Luật An ninh quốc gia năm 2004; Luật Quốc phòng năm 2018; Luật An ninh mạng năm 2018.

xác định trong các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị “Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam.

***Giải trình:** Đã giải trình tại 4.1. nêu trên.

2) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại các nội dung có liên quan đến Nghị quyết để cập nhật cho đảm bảo, đặc biệt là bổ sung thêm nội dung liên quan đến Nghị quyết Đảng bộ tỉnh để bổ sung vào nội dung Nghị quyết quy hoạch.

***Giải trình:**

- Tiếp thu ý kiến góp ý. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện các nội dung của Hồ sơ Quy hoạch tỉnh nhằm bảo đảm tính đầy đủ, đồng bộ và phù hợp với các chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Trong đó, sẽ nghiên cứu bổ sung, cập nhật các nội dung có liên quan đến Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa định hướng phát triển kinh tế - xã hội và nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định.

3) Đề nghị UBND tỉnh quan tâm tính đồng bộ giữa chỉ tiêu tăng trưởng, phân bố không gian phát triển, hạ tầng giao thông, logistics, đô thị, nông nghiệp đô thị cao, du lịch và khả năng cân đối nguồn lực thực hiện; nếu quy hoạch đặt mục tiêu quá cao nhưng nguồn lực chưa lượng hóa cụ thể sẽ dễ dẫn đến tình trạng quy hoạch treo, đầu tư dàn trải hoặc phải điều chỉnh nhiều lần.

***Giải trình:**

- Tiếp thu ý kiến góp ý. Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát, bảo đảm tính đồng bộ giữa các chỉ tiêu tăng trưởng với định hướng phân bố không gian phát triển, hạ tầng giao thông, logistics, phát triển đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và khả năng huy động, cân đối nguồn lực thực hiện.

- Đồng thời, khi triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu và danh mục dự án ưu tiên đầu tư sẽ được nghiên cứu, phân kỳ thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng huy động nguồn lực xã hội và năng lực tổ chức thực hiện của địa phương nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, quy hoạch treo hoặc phải điều chỉnh nhiều lần trong quá trình triển khai thực hiện.

4) Đề nghị xem xét điều chỉnh số liệu chỉ tiêu GRDP giữa Tờ trình và dự thảo Nghị quyết kèm theo:

+ Chỉ tiêu GRDP: Tờ trình ghi mục tiêu bình quân 2026 - 2030 đạt **9,0%/năm** (phần đầu 9,5%) nhưng dự thảo Nghị quyết lại ghi đạt **9,5%/năm**

(phần đầu 10,0%).

+ Chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người: Tờ trình ghi (150 - 155,5 triệu đồng) nhưng dự thảo Nghị quyết lại ghi 155,5 triệu đồng.

***Giải trình:** Đã giải trình tại mục a) của phần 4.1 nêu trên.

5) Tại mục 2 phần III về mục tiêu phát triển, đề nghị rà soát lại chỉ tiêu “Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đều đạt 100%”; đồng thời làm rõ hiện nay tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia và tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ở từng cấp học đạt bao nhiêu %, tiêu chí xác định và lộ trình thực hiện đến năm 2030 nhằm bảo đảm tính khả thi và phù hợp thực tế.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Chỉ tiêu “Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đạt 100%” sẽ được tiếp tục rà soát, cập nhật và làm rõ trong hồ sơ về hiện trạng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ở từng cấp học, tiêu chí xác định cũng như lộ trình thực hiện đến năm 2030 nhằm bảo đảm tính phù hợp và khả thi.

Đồng thời, căn cứ mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026 – 2030, tỉnh sẽ tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, hoàn thiện hệ thống trường lớp và triển khai các giải pháp đồng bộ để phấn đấu đạt mục tiêu đề ra theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

6) Tại mục 2 Phần XI về giải pháp phát triển nguồn nhân lực: Đề nghị bổ sung thêm nội dung giải pháp “Có chính sách trong tuyển dụng nhà giáo, đặc biệt là đối với đội ngũ nhà giáo giảng dạy các môn học đặc thù: âm nhạc; tiếng anh; công nghệ; mỹ thuật”; “Cần có chính sách cụ thể trong hỗ trợ công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn”.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng các đề án, chương trình kế hoạch phát triển ngành lĩnh vực để triển khai thực hiện quy hoạch. Các giải pháp cụ thể sẽ được nghiên cứu bổ sung các giải pháp liên quan đến cơ chế, chính sách tuyển dụng, thu hút và phát triển đội ngũ nhà giáo, đặc biệt đối với giáo viên giảng dạy các môn học đặc thù như âm nhạc, tiếng Anh, công nghệ, mỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Đồng thời, sẽ nghiên cứu bổ sung định hướng xây dựng chính sách hỗ trợ công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

7) Về phát triển đô thị: thống nhất xác định đảm bảo đến năm 2030 tỉnh Đồng Tháp đạt 50% phường theo Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến

năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề nghị UBND tỉnh ưu tiên tập trung quy hoạch đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội cho việc dịch chuyển trung tâm hành chính tỉnh.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Trên cơ sở rà soát, đánh giá khả năng huy động nguồn lực, điều kiện phát triển thực tế của địa phương và tiếp thu ý kiến của các chuyên gia phản biện tại Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh, nội dung quy hoạch đã được nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng bảo đảm tính khả thi và phù hợp với lộ trình phát triển đô thị của tỉnh.

Theo đó, mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50%.

8) Về phương hướng phát triển khu, vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tại phần 4 Mục VI:

+ Đề nghị điều chỉnh nội dung: “*Hạ tầng Logistics trái cây là Đầu tư trung tâm logistics và mở rộng chợ đầu mối trái cây tại khu vực Cao Lãnh*” thành “*Hạ tầng Logistics trái cây là Đầu tư trung tâm logistics và mở rộng chợ đầu mối trái cây tại khu vực Mỹ Hiệp*”.

+ Đối với quy hoạch vùng chuyên canh cây ăn trái chủ lực gắn với logistics và chế biến, đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các địa phương có thế mạnh về cây ăn trái.

+ Đối với hạ tầng Logistics trái cây, đề nghị xem xét bổ sung đầu tư Trung tâm Logistics tại xã An Hữu do xã nằm trục Quốc lộ 1, hai cầu Mỹ Thuận, kết nối nhiều tuyến đường trọng điểm của tỉnh, khu vực.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý, đã điều chỉnh thành “Đầu tư mở rộng chợ đầu mối trái cây tại xã Mỹ Hiệp và đầu tư mới các trung tâm logistics tại các xã, phường có điều kiện thuận lợi;”

Qua rà soát của Sở Công Thương về định hướng phát triển các công trình hạ tầng logistics, trung tâm đầu mối trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính phù hợp, gắn với vùng chuyên canh và khả thi nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

Hiện nay, khu vực Cái Bè - An Hữu - Mỹ Hiệp đã được định hướng phát triển 01 Trung tâm Logistics Cái Bè và 01 Trung tâm Logistics Mỹ Hiệp, cơ bản đáp ứng nhu cầu trung chuyển và tiêu thụ nông sản của khu vực. Do đó, trước mắt hồ sơ quy hoạch chưa bổ sung thêm trung tâm logistics tại xã An Hữu để tránh chồng chéo, phân tán nguồn lực đầu tư; việc xem xét bổ sung sẽ được nghiên cứu trong quá trình triển khai thực tế khi có nhu cầu phát sinh phù hợp.

Đồng thời, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo nghiên cứu tổ chức lại mô hình hoạt động của Trung tâm Logistics Cái Bè theo hướng hiện đại, gắn với vùng nguyên liệu, hệ thống kho bãi, sơ chế, bảo quản, vận tải và kết nối tiêu thụ nông sản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò đầu mối logistics của khu vực và góp phần hỗ trợ ổn định đầu ra cho nông sản địa phương.

9) Cơ bản thống nhất phương hướng phát triển năng lượng và mạng lưới điện các dự án nằm trong Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tình dự kiến đề xuất thực hiện được dự án điện gió để tăng GRDP của tỉnh, dự kiến tập trung đầu tư tại xã Tân Hồng, xã Tân Phước 1 và xã Tháp Mười. Đề nghị biên tập lại nội dung điện năng lượng mặt trời (tại dự thảo Nghị quyết) sao cho phù hợp với nội dung kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 558-TB/TU ngày 20/4/2026 “*Không quy hoạch sử dụng đất để làm các dự án điện mặt trời (trừ những dự án đã có chủ trương thực hiện còn phù hợp quy hoạch và các quy định hiện hành)*”.

***Giải trình:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 558-TB/TU ngày 20/4/2026 về việc “không quy hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án điện mặt trời (trừ các dự án đã có chủ trương thực hiện, còn phù hợp với quy hoạch và các quy định hiện hành)”, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Công Thương cùng các sở, ngành, địa phương liên quan tiến hành rà soát và tuân thủ nghiêm túc nội dung chỉ đạo nêu trên.

Theo đó, nội dung báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh chỉ cập nhật các dự án đã được xác định trong danh mục của Quy hoạch điện VIII và Quyết định số Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống quy hoạch theo quy định hiện hành.

Đồng thời, việc triển khai các dự án trong thời gian tới sẽ tiếp tục được xem xét thận trọng trên cơ sở đánh giá hiệu quả kinh tế, khả năng đáp ứng hạ tầng, tác động đến sản xuất nông nghiệp và yêu cầu ưu tiên bảo vệ diện tích đất canh tác lúa có hiệu quả.

10) Về phương hướng sắp xếp lại các tổ chức Trường Cao Đẳng, Trường nghề trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư nâng chất các trường đặc biệt Trường Cao đẳng Y tế để trở thành Trường chất lượng cao.

***Giải trình:**

Trân trọng tiếp thu ý kiến góp ý, định hướng này đã được định hướng tại Thuyết minh tổng hợp và cụ thể hóa tại *Dự án ưu tiên đầu tư tại Phụ lục XXIX DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050* kèm theo Nghị quyết.

11) Về phương hướng phát triển đô thị, trung tâm hành chính tỉnh, nguồn nhân lực chất lượng cao, phương hướng phát triển lĩnh vực quốc phòng an ninh, định hướng bố trí khu quân sự - khu an ninh tỉnh... phải quy hoạch đảm bảo theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 616/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm

nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng thời cần phải tích hợp, kế thừa những nội dung còn phù hợp với Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến góp ý và đã rà soát, cập nhật với các Quyết định, Nghị quyết, chương trình hành động từ Trung ương đến địa phương để đảm bảo công tác quản lý quy hoạch tỉnh được xuyên suốt.

12) Về trung tâm hành chính cấp tỉnh thống nhất như dự thảo Nghị quyết nêu “*khi đáp ứng các điều kiện cần thiết và nguồn lực thực hiện, nghiên cứu dịch chuyển về khu vực, vị trí mới giai đoạn sau năm 2030*”, chưa nên ấn định trước một địa phương cụ thể để rộng thời gian xem xét, quyết định.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến góp ý và đã cập nhật tại Tờ trình, Nghị quyết và Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

13) Chỉ tiêu sử dụng đất quốc phòng tại Phụ lục XVI: đề nghị rà soát lại diện tích đất cấp quốc gia và cấp tỉnh để đảm bảo quy định của Chính phủ cho thời kỳ quy hoạch mới.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Trên cơ sở rà soát, tỉnh đã cập nhật, điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của địa phương và chỉ tiêu phân bổ của Trung ương.

Đồng thời, tỉnh cũng đã có văn bản báo cáo, đề xuất Trung ương xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất trong giai đoạn tới, lồng ghép trong quá trình điều chỉnh Quyết định số 326/QĐ-TTg nhằm bảo đảm phù hợp với nhu cầu phát triển thực tế, khả năng thu hút đầu tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

14) Về phương hướng phát triển khu, vùng sản xuất nông nghiệp tập trung:

+ Đề nghị bổ sung thêm “*xã Tân Đông*” vào nội dung Hình thành các vùng chuyên canh rau màu, rau an toàn công nghệ cao.

+ Đề nghị điều chỉnh nội dung “*xã Gò Công Đông*” thành “*xã Tân Hoà*” tại vùng chuyên canh dừa nguyên liệu kết hợp chế biến tập trung chủ yếu tại xã Tân Hoà, Phú Thành, Vĩnh Hựu,...

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến góp ý và đã cập nhật tại Tờ trình và Nghị quyết.

15) Về phương hướng phát triển hạ tầng giáo dục - đào tạo: đề nghị bổ sung cụm từ “*Sắp xếp, tổ chức lại*” vào nội dung đầu tiên như sau: “Đầu tư xây dựng, nâng cấp, *sắp xếp, tổ chức lại* cơ sở giáo dục các cấp theo hướng hiện đại, có 100% trường đạt chuẩn quốc gia;...”.

***Giải trình:** tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung nghiên cứu sẽ tiếp tục được

triển khai trong các giai đoạn tiếp theo, thông qua việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án của ngành và của tỉnh nhằm phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong giai đoạn tới.

16) *Về giáo dục đào tạo và nguồn lực*: quy hoạch đặt mục tiêu rất cao về tỷ lệ lao động qua đào tạo, tuy nhiên thực tế hiện nay tình trạng chảy máu chất xám vẫn còn diễn ra, do vậy, cần có chính sách thu hút hơn, gắn đào tạo với nhu cầu, doanh nghiệp có cơ chế đặt hàng, sử dụng, đãi ngộ và đặc biệt là giữ chân nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển địa phương. Đề nghị tỉnh có chính sách (hoặc có hướng mở như bổ sung thêm biên chế cho các xã, phường) về việc tuyển dụng đối với người hoạt động không chuyên trách tại các địa phương đảm bảo điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị và năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

***Giải trình:** tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung nghiên cứu sẽ tiếp tục được triển khai trong các giai đoạn tiếp theo, thông qua việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án của ngành và của tỉnh nhằm phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong giai đoạn tới.

17) Đại biểu đề xuất nên có cơ chế cụ thể trong phát triển nguồn nhân lực và cơ chế, chính sách trong tuyển dụng đội ngũ nhà giáo, nhất là các ngành đặc thù hiện nay khó tuyển dụng.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

Đồng thời, sẽ quan tâm nghiên cứu các cơ chế, chính sách trong tuyển dụng, thu hút, đào tạo và giữ chân đội ngũ nhà giáo, đặc biệt đối với các môn học, ngành đào tạo đặc thù hiện đang gặp khó khăn trong công tác tuyển dụng như tiếng Anh, tin học, âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ... nhằm bảo đảm đủ nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

18) *Về lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên môi trường*: quy hoạch đã xác định phát triển nông nghiệp sinh thái hiện đại, kinh tế tuần hoàn là hướng đi đúng, nhưng đại biểu cho rằng vấn đề cốt lõi là cơ chế nào đủ mạnh để chuyển từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp đa giá trị”. Nếu không có đột phá về tích tụ đất đai, vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp và tài chính phục vụ nông nghiệp thì rất khó đạt được mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững như kỳ vọng. Đồng thời, trước biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, đại biểu đề nghị làm rõ hơn giới hạn chịu tải của tài nguyên nước, đất và hệ sinh thái, tránh phát triển vượt ngưỡng, gây hệ lụy lâu dài.

***Giải trình:** Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, các nội dung này sẽ tiếp tục được rà soát, bổ sung và làm rõ hơn nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều

kiện thực tế của địa phương và định hướng phát triển nông nghiệp bền vững trong giai đoạn tới.

19) *Về phát triển không gian kinh tế và đô thị*: quy hoạch đưa ra nhiều vùng, nhiều hành lang phát triển, điều này thể hiện tầm nhìn rộng, đề nghị tập trung ưu tiên các lĩnh vực có sức lan tỏa cao như logistics, công nghiệp chế biến và đô thị trung tâm. Đặc biệt là việc định hướng dịch chuyển trung tâm hành chính sau năm 2030 là vấn đề lớn cần được đánh giá kỹ lưỡng và hiệu quả tổng thể, tránh phát sinh chi phí lớn mà hiệu quả chưa tương xứng.

Về văn hóa, du lịch: quy hoạch đặt mục tiêu phát triển du lịch mạnh mẽ. Do vậy, UBND tỉnh cần đẩy mạnh định vị hình ảnh của địa phương với bản sắc rõ nét, định hình sản phẩm du lịch đặc trưng; cụ thể hóa hơn phát triển công nghiệp văn hóa, biến giá trị văn hóa thành nguồn lực kinh tế thật sự; nghiên cứu và bổ sung quy hoạch về loại hình Du lịch nghỉ dưỡng và chữa lành, có sự liên kết vùng trong phát triển du lịch (giữa các địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh); tập trung đầu tư sửa chữa và trùng tu cho các Khu di tích lịch sử và văn hoá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo công tác bảo tồn và phát triển du lịch đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

Về mục tiêu tăng trưởng kinh tế: quy hoạch đề ra mục tiêu tăng trưởng cao, hướng tới hai con số, đề nghị cần xác định rõ hai đến ba trụ cột thực sự, có cơ chế thu hút nhà đầu tư chiến lược và tạo môi trường đủ cạnh tranh để phát triển bền vững; kiên quyết loại bỏ các dự án thiếu tính khả thi, tránh tình trạng quy hoạch kéo dài gây ảnh hưởng quyền lợi người dân, ưu tiên quỹ đất cho các dự án thật sự cần thiết, có khả năng tạo động lực phát triển.

***Giải trình:** tiếp thu ý kiến góp ý và sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát, cập nhật định hướng trong Báo cáo tổng hợp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển thực tiễn và nâng cao tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

21) *Về chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội*: để đạt chỉ tiêu đã đề ra, đề nghị UBND tỉnh có giải pháp cụ thể để thực hiện, quan tâm, giải trình thêm để đại biểu nghiên cứu và biểu quyết.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý và đã cập nhật chỉ tiêu giai đoạn 2026 - 2030 hoàn thành 12.200 căn hộ theo Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ, tỉnh được giao chỉ tiêu giai đoạn 2025 - 2030 để đảm bảo công tác quản lý quy hoạch tỉnh được xuyên suốt.

Để bảo đảm thực hiện đạt chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội đã đề ra, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu, cụ thể hóa các giải pháp triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trong đó, tập trung rà soát, bố trí quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; đẩy mạnh thu hút, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư; nghiên cứu cơ chế hỗ trợ, ưu đãi theo quy định; đồng thời lồng ghép với các chương trình phát triển đô thị, phát triển nhà ở và kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm bảo đảm tính khả thi

trong quá trình tổ chức thực hiện.

22) *Về đầu tư công và giải ngân công trình trọng điểm*: còn tình trạng kéo dài vốn và hiệu quả giải ngân đầu tư công, đề nghị UBND tỉnh phân tích rõ hơn trách nhiệm của người đứng đầu, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực chủ đầu tư,...

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý. UBND tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, bổ sung và làm rõ hơn các nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đối với các công trình, dự án trọng điểm để đưa vào vào các nội dung chỉ đạo điều hành trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

Trong đó, sẽ tập trung phân tích các nội dung liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành; tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; năng lực quản lý, tổ chức thực hiện của chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị liên quan; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và bảo đảm chất lượng, hiệu quả các công trình trọng điểm trong thời gian tới.

23) Trong quy hoạch sử dụng đất nên mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu sản xuất đối với những diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng những loại hoa màu, cây ăn trái hoặc nuôi trồng thủy sản có giá trị cao hơn để nâng cao giá trị sử dụng đất.

***Giải trình:**

Trong quá trình rà soát, hoàn thiện các chỉ tiêu phân bổ định hướng sử dụng đất, tỉnh đã nghiên cứu định hướng chuyển đổi cơ cấu sản xuất đối với các khu vực đất lúa sản xuất kém hiệu quả sang phát triển cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn như hoa màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên, nhu cầu thị trường và định hướng phát triển nông nghiệp của địa phương.

Đồng thời, tỉnh đã cập nhật, điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của địa phương và chỉ tiêu phân bổ của Trung ương; đồng thời có văn bản đề xuất Trung ương xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu đất đai trong giai đoạn tới thông qua quá trình điều chỉnh Quyết định số 326/QĐ-TTg nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong thời gian tới.

24) Tại Phụ lục III, thống nhất điều chỉnh khu vực quy hoạch khu công nghiệp Gò Công 200ha ở khu vực đối diện khu công nghiệp Xoài Rạp (stt 12); đối với khu vực phía trong Đồng Điều, đề nghị UBND tỉnh xem xét giữ lại để phục vụ sản xuất của người dân.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến góp ý. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát trong quá trình hoàn thiện hồ sơ quy hoạch.

25) Đề nghị bổ sung xây dựng mới 02 cụm công nghiệp: Cụm Công nghiệp Thống Nhất và Cụm Công nghiệp Gáo Giồng Đền tại Phụ lục IV dự thảo Nghị quyết.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến góp ý và đã cập nhật vào Phương hướng phát

triển cụm công nghiệp tại hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp và *Phụ lục IV: DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.*

26) Về Danh mục dự án thu hút đầu tư tại mục II Phụ lục V dự thảo Nghị quyết:

+ Đề nghị nghiên cứu bổ sung phường An Bình vào Danh mục Vùng sản xuất cá tra giống ứng dụng công nghệ cao.

+ Đề nghị bổ sung “*xã Tân Thới*” tại địa điểm dự kiến của số thứ tự 11 về “*Vùng nuôi tôm công nghệ cao*”.

+ Đề nghị bổ sung số thứ tự 16: “*Vùng chuyên canh cây sả ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ*” (địa bàn thực hiện: *xã Tân Phú Đông*). Thực tế hiện nay toàn xã Tân Phú Đông có 4.500 hecta chuyên trồng cây sả tập trung, đã duy trì sản xuất, thu hoạch hàng năm sản lượng khoảng 80.000 tấn, giá trị kinh tế khá cao (gấp 2 lần so với sản xuất lúa), đang triển khai dự án Cơ giới hóa (phối hợp trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh và Sở Khoa học Công nghệ tỉnh) và từng bước vận động nông dân sử dụng phân bón hữu cơ. Cây sả là cây gia vị và dược liệu, địa phương đã có một số cơ sở chế biến tinh dầu sả; nhiều doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh sả thương phẩm xuất bán trong và ngoài nước. Do vậy, cây sả là tiềm năng phát triển và cũng là đặc trưng, lợi thế về kinh tế nông nghiệp của xã Tân Phú Đông, cần được bổ sung quy hoạch vùng chuyên canh nhằm tiếp tục có sự đầu tư, phát triển bền vững.

+ Đề nghị bổ sung số thứ tự 17 với nội dung “*Vùng dừa nguyên liệu kết hợp chế biến*”, địa điểm dự kiến “*xã Tân Thới*”.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến góp ý, đã chỉnh sửa, bổ sung vào *Phụ lục V DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.*

27) Tại mục IV Phụ lục VI dự thảo Nghị quyết: đề nghị bổ sung “*Dự án Khu du lịch sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, nghỉ dưỡng ven sông Tiền, địa điểm phường An Bình*” vào Danh mục các dự án du lịch động lực kêu gọi đầu tư.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến và đã cập nhật vào danh mục tại *Phụ lục VI: DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC KHU DU LỊCH XÂY DỰNG MỚI, NÂNG CẤP, CÁI TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.*

28) Tại Phụ lục VIII:

+ Đề nghị bổ sung công trình trọng điểm trên địa bàn phường An Bình⁸.

⁸ Dự án Đường Võ Nguyên Giáp; Dự án Đường Ranh đê bao Khu 4 và Bờ Tây Kênh 2/9; Dự án Đường Bờ Đông Kênh Kháng Chiến - Kho Bê; Dự án Nâng cấp Cầu Nguyễn Tất Thành vượt Đường Trần Phú và đường dẫn vào Cầu; Dự án Đường KV9 và D15 (theo QHPK - Đoạn từ đường Hùng Vương đến tuyến tránh Quốc lộ 30) nhằm hình thành hệ thống hạ tầng giao thông khung theo quy hoạch, đồng bộ, hiện đại, an toàn, từng bước tạo mạng lưới giao thông thông suốt tạo đột phá về hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hoá, thúc đẩy sản xuất và thương mại góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của địa phương.

+ Đề nghị bổ sung đầu tư một số danh mục công trình tại xã Tân Hồng⁹.

+ Tại Mục B.II (Đường liên xã), đề nghị bổ sung, điều chỉnh một số dự án trên địa bàn xã Tân Phú Đông¹⁰.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến và đã cập nhật vào danh mục tại *Phụ lục VIII DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.*

⁹ (1) Đường tránh nội ô thị trấn Sa Rài (cũ) (đoạn từ Quốc lộ 30 đến Tỉnh lộ 843); (2) Nâng cấp đê bao, kết hợp giao thông nông thôn bờ bắc kênh Tân Thành - Lò Gạch (từ cầu Đúc đến cầu Cà Găng); (3) Đường Bờ bắc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng (đoạn từ Cầu Giồng Găng đến bến đò Thống Nhất); (4) Đường bờ Bắc kênh Tân Thành - Lò Gạch (từ Cầu Cà Găng đến bến đò Thống Nhất); (5) Đường bờ Tây kênh Sa rài; (6) Cầu kênh Bốn Thước; (7) Đường Trần Văn Thế (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đê bao phía Tây); (8) Đường Gò Suông; (9) Đường Nguyễn Văn Cơ (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đê bao phía đông); (10) Đường Trần Phú (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đê bao phía Đông); (11) Khu dân cư bên xe; (12) Đường số 6 (đoạn từ đường Huỳnh Công Chí đến đường 1/5); (13) Đường số 7 (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Trần Phú); (14) Đường Giồng Thị Đam (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đê bao phía Tây); (15) Chợ Sa Rài; (16) Trường Mầm non Tân Công Chí; (17) Trường Mầm non Sơn Ca (cải tạo mở rộng trường THCS Nguyễn Du); (18) Trường TH Tân Công Chí 2; (19) Trường THCS Nguyễn Văn Tiệp; (20) Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi; (21) Nâng cấp cải tạo nghĩa trang nhân dân xã Tân Hồng (phê duyệt chủ trương đầu tư); (22) Hệ thống công thoát nước Tuyến dân cư Thống Nhất; (23) Nâng cấp đường giao thông, đầu tư mới hệ thống công thoát nước TDC bờ Nam kênh Thành Lập 2; (24) Nâng cấp đường và hệ thống cấp thoát khu dân cư Gò Chùa (25) Nâng cấp đường và hệ thống cấp thoát khu dân cư Gò Da; (26) Nâng cấp, cải tạo Đền thờ liệt sĩ xã Tân Hồng; (27) Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Phước Thiện; (28) Quảng trường xã Tân Hồng; (29) Nâng cấp, bổ sung thiết bị phát thanh - truyền hình theo lộ trình số hóa; thiết bị kỹ thuật Đài Phát thanh; camera chuẩn HD; (30) Thiết bị phòng chức năng phục vụ dạy học STEM/STEAM; (31) Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể; (32) Nâng cấp trạm y tế, thiết bị y tế cơ sở, điểm chăm sóc sức khỏe cho người dân.

¹⁰ + Đề nghị bổ sung dự án Đường huyện 83 nối dài (điểm đầu rạch Lò ồ, điểm cuối Đường huyện 84C). Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2028; Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

+ Đề nghị bổ sung dự án mở rộng, nâng cấp và nối dài Đường huyện 84D (điểm đầu Đường cấp sông Cửa Đại, điểm cuối: ĐH 83 nối dài). Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2028; Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

+ Đề nghị điều chỉnh số thứ tự 105, trang 76: Dự án Đường huyện 83 nối dài (điểm đầu rạch Lò ồ, điểm cuối Đường huyện 84C); Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2028; Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

+ Đề nghị điều chỉnh số thứ tự số 107, trang 76: “ĐH.83C (Đường trung tâm xã Tân Thạnh)”; Điểm đầu “ấp Tân Hòa” điểm cuối “ấp Tân Đông”. Địa điểm xây dựng “Tân Thới”.

+ Đề nghị điều chỉnh số thứ tự số 108 trang 76 “ĐH 84B (Đường Bến phà Vàm Giồng)”; Điểm đầu “ĐT 877B” điểm cuối “Bến phà Vàm Giồng”.

+ Đề nghị điều chỉnh số thứ tự số 109 trang 76; “ĐH.84C (Đường Bến phà Rạch Vách)”; Điểm đầu “ĐT 877B” điểm cuối “Bến phà Rạch Vách”.

+ Đề nghị điều chỉnh số thứ tự số 110 trang 76; “ĐH.84D (Đường Tân Phú - Tân Thạnh)”; Điểm đầu “ĐT 877B” điểm cuối “ĐH 83C”.

+ Đề nghị điều chỉnh số thứ tự số 111, trang 77; “ĐH.85” đề nghị điều chỉnh: Vị trí xây dựng “xã Tân Phú Đông”.

29) Tại Phụ lục IX: Danh mục dự kiến các tuyến đường thủy nội địa quốc gia tỉnh Đồng Tháp:

+ Đề nghị điều chỉnh mục B, số thứ tự 34, trang 95 với nội dung: Điểm đầu “Sông Cửa Trung (xã Tân Thới)”, điểm cuối “Sông Cửa Đại (xã Tân Phú Đông)”;

+ Đề nghị điều chỉnh mục B, số thứ tự 39, trang 95 với nội dung: Điểm đầu “giáp Sông Tiền (khu vực đầu mồm xã Tân Thới)” điểm cuối “Sông Cửa Tiểu (xã Tân Phú Đông)”;

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến và đã cập nhật vào danh mục tại *Phụ lục IX: DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM.*

30) Tại Phụ lục X: đề nghị nghiên cứu bổ sung Dự án Trung tâm đăng kiểm đào tạo và sát hạch lái xe khu vực đô thị Hồng Ngự vào Danh mục Trung tâm đăng kiểm đào tạo và sát hạch lái xe.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến và đã cập nhật vào danh mục tại *Phụ lục X: DANH MỤC DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ KIẾN TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.*

31) Tại mục V phần B Phụ lục XV: đề nghị bổ sung trên địa bàn phường An Bình: Kè chống sạt lở bờ sông Tiền (*đoạn từ kè hiện hữu đến đường Võ Nguyên Giáp*) và Kè chống sạt lở kênh Muong Lớn (*đoạn từ sông Tiền đến kênh Xéo*) vào Danh mục đề xuất công trình phòng, chống sạt lở.

***Giải trình:** tiếp thu ý kiến và đã cập nhật vào danh mục tại *Phụ lục XV: DANH MỤC DỰ KIẾN CÔNG TRÌNH THỦY LỢI XÂY DỰNG MỚI, NÂNG CẤP, CẢI TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.*

32) Tại Phụ lục XV: đề nghị điều chỉnh từ “**đào bảo**” thành “**đảm bảo**” (*số thứ tự 8 Phần A, trang 117*); thống nhất Danh mục công trình và phi công trình như Dự thảo, trong đó thống nhất cao 02 công trình trữ nước đa mục tiêu là (1) Công trình trữ nước sông Cửa Trung (xã Tân Thới) và (2) Công trình trữ nước Tân Thới là Ao 6 hecta hiện do Công ty cấp nước Tiền Giang quản lý, nâng lên thành Ao 20 hecta (*số thứ tự 2, 8 mục II, trang 119*).

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến và đã cập nhật vào danh mục tại *Phụ lục XV: DANH MỤC DỰ KIẾN CÔNG TRÌNH THỦY LỢI XÂY DỰNG MỚI, NÂNG CẤP, CẢI TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.*

33) Tại Phụ lục XVI: Danh mục quy hoạch các công trình cấp nước sạch tỉnh Đồng Tháp: Mục II, số thứ tự 18, trang 124 đề nghị điều chỉnh tên “**Nâng cấp NMN Tân Phú Đông**” thành “**Nâng cấp, mở rộng NMN Tân Thới**”.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến và đã cập nhật vào danh mục tại *Phụ lục XVI: DANH MỤC QUY HOẠCH CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050*

34) Tại Phụ lục XIX: đề nghị bỏ nội dung cải tạo, mở rộng, nâng cấp dự án nghĩa trang An Hữu tại xã An Hữu, do hiện tại trên địa bàn xã An Hữu chưa xây dựng nghĩa trang nào, đồng thời xã An Hữu nằm trong danh sách 11 xã được tỉnh cho chủ trương thành lập phường, quỹ đất dành cho phát triển đô thị rất lớn. Đề nghị xem xét quy hoạch địa điểm thực hiện dự án này tại địa bàn khác.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến góp ý. UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan soạn thảo rà soát cập nhật bổ sung hồ sơ quy hoạch.

35) Tại Phụ lục XXII: đề nghị bổ sung đối với công trình xây dựng mới: *Trung tâm văn hóa thể dục thể thao cấp vùng, địa điểm phường An Bình* vào Danh mục dự kiến các cơ sở văn hóa, cơ sở thể dục, thể thao xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo.

***Giải trình:** Qua rà soát, nội dung xây dựng mới Trung tâm văn hóa thể dục thể thao cấp vùng tại địa phương An Bình trước đây được đề xuất theo định hướng cũ, tuy nhiên đến nay chưa có chủ trương đầu tư, chưa xác định nguồn lực và chưa triển khai thực hiện. Do đó, hiện chưa đủ cơ sở để cập nhật vào danh mục dự án của quy hoạch tỉnh. Nội dung sẽ được tiếp tục nghiên cứu, rà soát khi có chủ trương và điều kiện triển khai phù hợp.

36) Phụ lục XXIV: đề nghị bổ sung công trình “*thành lập 01 Trung tâm thương mại và 01 siêu thị tại xã Tân Phú Đông*” vào giai đoạn sau 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Giải trình:** Tiếp thu góp ý và rà soát. Theo quy mô dân số của xã Tân Phú Đông theo định hướng đến 2030, đã bổ sung dự án xây mới 01 trung tâm thương mại tại xã Tân Phú Đông, giai đoạn đầu tư sau 2030 tại mục I.2 của ***Phụ lục XXIV: DANH MỤC DỰ KIẾN CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG MỚI, DI DỜI, MỞ RỘNG TỈNH ĐỒNG THÁP THỜI KỲ 2021-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050.

Đối với đề xuất bổ sung thêm 01 siêu thị: sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu trong giai đoạn tới.

37) Phụ lục XXV: đề nghị bổ sung mục 32 với nội dung “*Chuyển đổi số, trang thiết bị phục vụ hoạt động cơ quan Đảng, HĐND, UBND, các cơ quan, đơn vị cấp xã, phường và các ấp, khóm, khu phố*” và mục 33 với nội dung “*Mua sắm, trang bị hệ thống camera AI kiểm soát ra/vào tại khu dân cư, vùng trọng điểm, nơi công cộng để đảm bảo an ninh quốc phòng, môi trường*”.

***Giải trình:** Tiếp thu ý kiến góp ý. Tuy nhiên, để bảo đảm tính linh hoạt và tiếp cận một cách tổng thể trong quá trình triển khai thực hiện, hồ sơ quy hoạch không nêu chi tiết tên từng dự án cụ thể. Các nội dung này sẽ được UBND Tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa trong các đề án, chương trình, kế hoạch chuyên ngành và kế hoạch đầu tư công hằng năm, phù hợp với nhu cầu thực tế, khả năng cân đối nguồn lực và các quy định hiện hành.

38) Phụ lục XXIX: Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

+ Tại trang 183, đề nghị bổ sung nội dung “*Các dự án nuôi trồng thủy sản tại xã Tân Thới*” vào Phần B: Nông - Lâm - Thủy sản.

+ Đề nghị bổ sung Phần J: Quốc phòng, An ninh nội dung “*Nâng cấp, mở rộng Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Tân Thới*”, “*Xây dựng chỗ tạm giam, tạm giữ phương tiện tang vật khoáng sản*”. Địa điểm: “*xã Tân Thới*”.

***Giải trình:** Tiếp thu các ý kiến góp ý. Đối với các trụ sở phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng và xây dựng đề án, kế hoạch tổng thể nhằm sắp xếp, đầu tư và bố trí phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm sử dụng hiệu quả, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, chông chéo hoặc thiếu hụt cơ sở vật chất trong quá trình triển khai thực hiện.

39) Thống nhất đề nghị bỏ quy hoạch sử dụng đất cho các dự án điện mặt trời mới (trừ các dự án đã có chủ trương) theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Điều chỉnh hướng quy hoạch thủy lợi từ “*xây dựng hồ nước*” sang “*mở rộng hệ thống kênh mương lớn*” để dự trữ nước. Đề nghị rà soát, bổ sung vào quy hoạch tỉnh đối với các xã cơ bản đạt hoặc gần đạt tiêu chuẩn thành lập phường nhằm tạo cơ sở đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí đô thị; góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt trên 50% theo định hướng, chỉ đạo của Trung ương.

***Giải trình:**

Đối với dự án điện mặt trời:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 558-TB/TU ngày 20/4/2026 về việc “*không quy hoạch sử dụng đất để thực hiện các dự án điện mặt trời (trừ các dự án đã có chủ trương thực hiện, còn phù hợp với quy hoạch và các quy định hiện hành)*”.

- Theo đó, nội dung báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh chỉ cập nhật các dự án đã được xác định trong danh mục của Quy hoạch điện VIII và Quyết định số Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống quy hoạch theo quy định hiện hành.

- Đồng thời, việc triển khai các dự án trong thời gian tới sẽ tiếp tục được xem xét thận trọng trên cơ sở đánh giá hiệu quả kinh tế, khả năng đáp ứng hạ tầng, tác động đến sản xuất nông nghiệp và yêu cầu ưu tiên bảo vệ diện tích đất canh tác lúa có hiệu quả.

Đối với ý kiến góp ý về các hồ trữ nước:

- Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Phụ lục III Quyết định số 2307/QĐ-TTg ngày 17/10/2025, Sở Tài chính đã cập nhật danh mục 03 công trình trữ nước trên địa bàn tỉnh (hồ nhân tạo) vào hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Bên cạnh, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trên cơ sở rà soát điều kiện thực tế của địa phương về địa hình, địa chất, khả năng đầu tư và hiệu quả khai thác, đã nghiên cứu, bổ sung phương án nạo vét hệ thống kênh nội đồng để thực hiện chức năng trữ nước, điều tiết và phân phối nguồn nước.

- Cụ thể, đề xuất triển khai nạo vét 68 tuyến kênh trực chính với tổng chiều dài khoảng 1.616,35 km nhằm khôi phục khả năng dẫn lũ, tăng cường khả năng trữ nước ngọt cho toàn vùng; đồng thời nghiên cứu nạo vét các tuyến kênh nội đồng, kênh Đồng Tiến, kênh Nguyễn Văn Tiếp, kênh An Phong - Mỹ Hòa, kênh Nguyễn Tấn Thành, kênh Chợ Gạo để thực hiện nhiệm vụ đa mục tiêu, trong đó có chức năng trữ nước ngọt, điều tiết nguồn nước và dẫn nước phục vụ khu vực Gò Công.

- Tuy nhiên, trong giai đoạn đến năm 2030, việc triển khai xây dựng các hồ trữ nước ngọt được xác định chưa mang tính cấp thiết. Đồng thời sẽ tiếp tục đánh giá trong giai đoạn sau năm 2030 trên cơ sở bối cảnh phát triển mới, nhu cầu thực tế về nguồn nước, khả năng cân đối nguồn lực đầu tư cũng như điều kiện địa hình, địa chất của địa phương, nhằm bảo đảm tính hiệu quả, khả thi và bền vững trong quá trình triển khai thực hiện để đề xuất, kiến nghị xem xét đưa ra khỏi Quy hoạch thủy lợi vùng trong kỳ điều chỉnh tiếp theo.

40) Cần quan tâm các dự án giao thông trục ngang kết nối trung tâm Cao Lãnh với Mỹ Tho để tạo thành khối kết nối các trung tâm lớn của tỉnh một cách linh hoạt, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

***Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến góp ý và đã có trong danh mục dự án ưu tiên đầu tư gồm 03 trục kết nối trung tâm Cao Lãnh với Mỹ Tho:

ĐT 864 - QL 30;

ĐT 846B - QL 1;

QL 30B - ĐT 867B.

41) Đề nghị UBND tỉnh quan tâm thực hiện 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, vì hiện nay có bố trí nhưng không giải ngân được do khó thực hiện và không có chính sách đồng bộ. UBND có những giải pháp tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành những chính sách cho phù hợp để thực thi Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về chuyển đổi số.

***Giải trình:**

- Tiếp thu ý kiến góp ý. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện quy hoạch, UBND tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo định hướng, mục tiêu của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Đồng thời, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành liên quan rà soát những khó khăn, vướng mắc trong công tác bố trí, quản lý và giải ngân nguồn vốn; nghiên cứu, tham mưu HĐND tỉnh ban hành hoặc hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm nâng cao tính khả thi trong tổ chức thực hiện, thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

42) Thực trạng hiện nay khu vực Đồng Điều (nay là SenCoDo) thu hút rất lớn lượng khách du lịch trong và ngoài địa phương. Tuy nhiên, bãi rác gần khu vực này hiện nay đã quá tải, ảnh hưởng rất nhiều đến môi trường và cảnh quan du lịch. Mặc dù, Sở ngành và UBND tỉnh đã có sự quan tâm quy hoạch lại bãi rác khu vực này nhưng đến nay chưa thực hiện, đề nghị sớm triển khai thực hiện.

***Giải trình:** tiếp thu ý kiến góp ý và trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, triển khai các giải pháp xử lý, di dời hoặc nâng cấp hạ tầng xử lý chất thải phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần bảo đảm môi trường, cảnh quan du lịch và phát triển bền vững khu vực trong thời gian tới

43) Đề nghị quy hoạch khu Di tích lịch sử Đám lá tối trời dịch chuyển ra phía mặt sông Xoài Rạp để đảm bảo cho việc đầu tư du lịch, công nghiệp, giao thông và phục vụ công tác bảo tồn các loài thủy sản.

***Giải trình:** tiếp thu ý kiến góp ý và việc quy hoạch chi tiết sẽ được xem xét cụ thể trong quá trình triển khai lập quy hoạch các quy hoạch chuyên ngành.

44) Đề nghị bổ sung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị tại vùng 2 Nam sông Tiền - Bắc sông Hậu; bổ sung phát triển kinh tế du lịch tại vùng 4 ven biển.

***Giải trình:** tiếp thu ý kiến góp ý và đã chỉnh sửa bổ sung Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

45) Thời gian qua, tỉnh có quan tâm phát triển kinh tế biển, nhiều nhà đầu tư đến nghiên cứu, khảo sát nhưng kết quả chưa khả quan. Hiện nay, hệ thống giao thông đã kết nối như đường ven biển 862, 860,... tuy nhiên nông nghiệp sinh thái vẫn còn gặp tình trạng “được mùa mất giá, được giá mất mùa”, lệ thuộc các nước nhập khẩu. Đề nghị quan tâm việc kêu gọi đầu tư vào chế biến hàng nông sản xuất khẩu để nâng cao giá trị gia tăng, đảm bảo đầu ra ổn định cho nông dân. Các chính sách ưu tiên tập trung vào phát triển chuỗi liên kết, công nghệ cao, và khuyến khích doanh nghiệp tăng cường thu mua, chế biến sâu để tránh tình trạng “được mùa mất giá”.

***Giải trình:** tiếp thu ý kiến góp ý, trong quá trình tổ chức thực hiện Quy hoạch Tiếp thu ý kiến đại biểu, trong định hướng phát triển thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục ưu tiên kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, thủy sản xuất khẩu, phát triển công nghiệp chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu, logistics và hệ thống bảo quản sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Đồng thời, chú trọng phát triển các chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái; khuyến khích doanh nghiệp tham gia thu mua, chế biến và tiêu thụ ổn định cho nông dân, góp phần hạn chế tình trạng biến động giá cả theo mùa vụ và nâng cao thu nhập cho người dân.

5. Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 1)

5.1. Giải trình, làm rõ những ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các

Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

5.1.1. Ý kiến thẩm tra: Số vốn 169,745 tỷ đồng có bảo đảm đủ nhu cầu giải phóng mặt bằng cho 06 dự án trường học khu vực biên giới hay không.

*** Giải trình:**

Theo Quyết định số 400/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi phí đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2026 cho các địa phương để thực hiện đầu tư xây dựng 33 trường theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; trong đó, tỉnh Đồng Tháp được bố trí 468,833 tỷ đồng để đầu tư 06 trường học biên giới trên địa bàn tỉnh đồng loạt với dự kiến tổng mức đầu tư (TMĐT) là 1.876,9 tỷ đồng; bao gồm: vốn NSTW là 1.706,2 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng và vốn NSDP là 170,7 tỷ đồng để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng (GPMB).

Do đó, việc đề xuất bố trí 169,745 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương để thực hiện công tác GPMB cho 06 dự án trường học biên giới trong năm 2026 đã cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn GPMB và trong quá trình triển khai thực hiện nếu nhu cầu vốn GPMB tăng, UBND tỉnh sẽ điều chuyển vốn từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang hoặc sẽ ứng vốn từ Quỹ phát triển đất để bổ sung đủ vốn GPMB cho 06 dự án trường học biên giới.

5.1.2. Ý kiến thẩm tra: Việc sử dụng nguồn tăng thu năm 2025 chuyển sang năm 2026 đã được UBND tỉnh quyết định phương án sử dụng đúng quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước hay chưa.

*** Giải trình:**

Theo khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước: *“Kết thúc năm ngân sách, số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách được sử dụng cho các nội dung sau đây:*

- a) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi;
- b) Bổ sung tăng dự phòng ngân sách trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này và tăng quỹ dự trữ tài chính trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này;
- c) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương;
- d) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng;
- d) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội;
- e) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Chính phủ quyết định sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách trung ương và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả thực hiện, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Ủy ban nhân dân quyết định sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.”

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đề xuất sử dụng nguồn tăng thu năm 2025 bổ sung vào kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo phương án đề xuất tại Tờ trình số 570/TTr-UBND ngày 03/5/2026 đúng với quy định nêu trên và UBND tỉnh sẽ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

5.1.3. Ý kiến thẩm tra: Xem xét bổ sung đầy đủ quyết định đầu tư các dự án trong các phụ lục đính kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2024 và theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

* **Giải trình:** Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công và hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, bổ sung đầy đủ nội dung cột thời gian khởi công - hoàn thành và cập nhật quyết định đầu tư dự án vào danh mục theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2024 (*đính kèm các Phụ lục*).

5.1.4. Ý kiến thẩm tra: Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân sự tăng, giảm nguồn vốn trong phân bổ cho ngành, lĩnh vực khác so với số vốn mới chỉ bổ sung cho lĩnh vực giáo dục.

* **Giải trình:** Qua quá trình triển khai thực hiện và theo đề nghị của các chủ đầu tư về tiến độ thực hiện và giải ngân giữa các dự án trong nội bộ của chủ đầu tư, UBND tỉnh đã điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn của chủ đầu tư, kế hoạch vốn giữa các dự án có khối lượng thi công thấp sang các dự án có khối lượng nhiều, cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của tỉnh; bên cạnh đó, UBND tỉnh đã đề xuất dự toán tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là 436,595 tỷ đồng được trích từ các dự án (*thuộc các lĩnh vực*) có giá trị giải ngân thấp nên làm thay đổi nguồn vốn phân bổ cho ngành, lĩnh vực so với Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND tỉnh.

5.1.5. Ý kiến thẩm tra: Đề nghị UBND tỉnh làm rõ các giải pháp trong thời gian tới để nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

* **Giải trình:** Nhằm phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2026, UBND tỉnh tiếp tục triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm trong những tháng còn lại của năm 2026 như sau:

(i) Về công tác chuẩn bị đầu tư:

- Các cơ quan, đơn vị được giao lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành công tác lập, trình thẩm định và phê duyệt đảm bảo theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Chỉ

thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ¹¹ và các văn bản liên quan; đồng thời, cần có sự tham vấn và phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương có liên quan, đơn vị sử dụng ngay từ đầu để đảm bảo tính khả thi, phù hợp quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan,... tránh bổ sung, điều chỉnh hồ sơ nhiều lần làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng dự án.

- Yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất hồ sơ thủ tục đầu tư nhằm giải ngân 100% vốn chuẩn bị đầu tư cũng như sớm triển khai thực hiện các công trình, dự án ngay từ quý II/2026 và đảm bảo đủ cơ sở để bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026.

(ii) Về công tác nhập Tabmis: Đề nghị các chủ đầu tư khẩn trương phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII để hoàn tất việc đăng ký mở tài khoản dự án, cung cấp đầy đủ hồ sơ để làm căn cứ nhập kế hoạch vốn vào hệ thống Tabmis theo Công văn số 550/KBXVIII-NV2 ngày 31/3/2026, tránh tình trạng dồn hồ sơ đăng ký cùng một lúc dẫn đến xử lý không kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án.

(iii) Về công tác quản lý, điều hành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026: Căn cứ tình hình triển khai thực hiện, nhu cầu đề xuất của các chủ đầu tư, UBND tỉnh sẽ thực hiện việc điều chuyển kế hoạch vốn năm 2026 giữa nội bộ chủ đầu tư và giữa các chủ đầu tư để nâng cao tỷ lệ giải ngân của tỉnh.

(iv) Về công tác đấu thầu: Các chủ đầu tư thực hiện nghiêm Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, đặc biệt là Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1215/UBND-ĐTQH ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh về tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, trách nhiệm trong công tác đấu thầu; trong đó “nghiêm cấm việc chỉ định thầu, nhà đầu tư, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt không đúng quy định...”. Đồng thời, đảm bảo nhà thầu được chỉ định thầu bắt buộc phải có đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi được phê duyệt kết quả chỉ định thầu.

(v) Về tập trung quyết liệt cho công tác triển khai thi công:

- Đề nghị các chủ đầu tư tập trung đơn đốc, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công; nghiên cứu các giải pháp khả thi, phù hợp nhằm xử lý dứt điểm đối với các khó khăn, vướng mắc về công tác GPMB, giải pháp thi công, nguồn cung vật liệu chủ yếu của dự án... để làm cơ sở đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án, góp phần đẩy mạnh tỷ lệ giải ngân.

- Xây dựng tiến độ thi công chi tiết và kiểm soát chặt chẽ hàng ngày, hàng tuần; phân công lãnh đạo đơn vị thường xuyên theo dõi, đơn đốc để đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm đảm bảo hoàn thành dự án theo tiến độ được duyệt, tránh trường hợp đề xuất gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng rất nhiều lần. Các chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình trong việc chậm triển khai

¹¹ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

dự án, dẫn đến việc gói thầu phải được gia hạn nhiều lần; đồng thời, chủ đầu tư kiểm tra, rà soát quy định hợp đồng và quy định pháp luật hiện hành để thực hiện chế tài phạt vi phạm hợp đồng theo quy định đối với các trường hợp do lỗi của nhà thầu trong quá trình thực hiện (nếu có).

(vi) Về nguồn cung và giá vật liệu: Giao Sở Xây dựng phối hợp các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai: Công bố giá và chỉ số giá xây dựng kịp thời, sát thực tế; rà soát lại tổng nhu cầu cát, đá của tất cả các dự án trên địa bàn để tham mưu UBND tỉnh phương án phân bổ hợp lý.

(vii) Về công tác GPMB: Khẩn trương hoàn tất hồ sơ, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và giải quyết dứt điểm công tác đền bù, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch, thanh lý tài sản công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình và giải ngân tốt nguồn vốn được giao trong kế hoạch đầu tư công năm 2026. Các chủ đầu tư phải phối hợp, đồng hành cùng UBND các địa phương trong quá trình xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục chủ trì tổng hợp và xem xét hướng dẫn các chủ đầu tư, UBND các địa phương trong việc giải quyết, xử lý các khó khăn, vướng mắc.

(viii) Về công tác giám sát, kiểm tra: Tiếp tục tổ chức cuộc họp, các đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác đầu tư công trên địa bàn tỉnh do Thường trực UBND tỉnh làm trưởng đoàn, nhằm giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn các xã, phường. Xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026; xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các chủ đầu tư trong việc chưa đảm bảo tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026.

(ix) Về công tác nghiệm thu, thanh toán: Các chủ đầu tư phải thực hiện nghiệm thu, thanh toán vốn với Kho bạc Nhà nước ngay khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm. Đối với các công trình đã tạm ứng vốn, khi được bố trí vốn phải hoàn ứng lại cho ngân sách nhà nước theo quy định; khẩn trương hoàn tất hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo đúng thời gian quy định để giải ngân hết số vốn đã được giao.

(x) Đối với nguồn vốn phân cấp cho các xã, phường: Đề nghị các địa phương khẩn trương hoàn tác lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các công trình để đảm bảo khởi công ngay trong quý II/2026 và giải ngân 100% kế hoạch vốn trong tháng 12/2026.

5.1.6. Ý kiến thẩm tra: Đồng thời, báo cáo tiến độ xây dựng dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để kịp thời trình HĐND tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 43 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP.

*** Giải trình:**

Căn cứ khoản 8 Điều 59 Luật Đầu tư công theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 05/02/2026 của Văn phòng Quốc hội: “*Thủ tướng Chính*

phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương”. Đến thời điểm báo cáo, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24/4/2026; trong đó, tỉnh Đồng Tháp mới được phân bổ 1.626,910 tỷ đồng và Thủ tướng Chính phủ chưa phân bổ theo khoản 8 Điều 59 như trên.

Tiến độ thực hiện: Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; trong đó hạn gửi về Bộ Tài chính **trước ngày 15/5/2026**. UBND tỉnh đang tập trung hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 gửi Bộ Tài chính đúng thời gian quy định nêu trên. Trong thời gian tới, khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 cho tỉnh Đồng Tháp, UBND tỉnh sẽ kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 tỉnh Đồng Tháp.

5.2. Giải trình, làm rõ những ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh qua thảo luận tại các Tổ

5.2.1. Ý kiến đại biểu: Đề nghị cơ quan trình làm rõ nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí phân bổ vốn và điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; việc phân bổ cần xác định rõ nhóm lĩnh vực ưu tiên, bám sát chủ trương, quy định mức tối thiểu của Trung ương và địa phương. Trong đó, tỷ lệ đầu tư phân cấp cho cấp xã chiếm 11,5%, cần quan tâm định hướng đầu tư đối với các xã dự kiến thành lập phường trong thời gian tới.

*** Giải trình:**

- Về việc làm rõ nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí phân bổ vốn và điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026: UBND tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo Điều 61 Luật Đầu tư công về nguyên tắc lựa chọn danh mục dự án, dự kiến mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2026; trong đó, tỉnh Đồng Tháp được phân bổ 468,833 tỷ đồng để thực hiện đầu tư xây dựng 06 trường tiểu học - trung học cơ sở ở khu vực biên giới. Do đó, UBND tỉnh đề xuất bổ sung nguồn vốn NSTW và vốn tăng thu ngân sách năm 2025 vào kế hoạch đầu tư công năm 2026 để thực hiện công tác GPMB, đầu tư xây dựng 06 dự án trường tiểu học - trung học cơ sở ở khu vực biên giới và không bổ sung thêm dự án mới khác.

- Về việc phân bổ cần xác định rõ nhóm lĩnh vực ưu tiên, bám sát chủ trương, quy định mức tối thiểu của Trung ương và địa phương: Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Công văn số

15929/BTC-NSNN ngày 14/10/2025 của Bộ Tài chính về việc thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026, UBND tỉnh Đồng Tháp xây dựng phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2026) theo nguyên tắc chung như sau:

+ Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong Kế hoạch phát triển KT-XH 05 năm 2026-2030 và Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Bố trí vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún. Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ dự án quan trọng quốc gia, dự án đường bộ cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên kết vùng, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển KT-XH.

+ Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 56 và khoản 7 điều 51 Luật Đầu tư công.

+ Đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công.

- Về tỷ lệ đầu tư phân cấp cho cấp xã chiếm 11,5%, cần quan tâm định hướng đầu tư đối với các xã dự kiến thành lập phường trong thời gian tới: UBND tỉnh tiếp thu và sẽ tiếp tục phân cấp mạnh vốn đầu tư công cho cấp xã trong kế hoạch đầu tư công hàng năm và trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

5.2.2. Ý kiến đại biểu: Đề nghị quan tâm phân bổ nguồn lực cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trong đó cần có giải pháp khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng, đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng từ 9,5 - 10%, không chỉ tập trung vào phát triển chính quyền số.

* **Giải trình:** Tại Tờ trình số 570/TTr-UBND ngày 03/5/2026 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được bố trí 183,431 tỷ đồng, chiếm 1,53% kế hoạch điều chỉnh, bổ sung tăng 49,9 tỷ đồng so với Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2026. Bên cạnh đó, nếu cộng thêm nguồn vốn chi thường xuyên vẫn đảm bảo tổng chi ngân sách cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt từ 3% trở lên. Ngoài ra, UBND tỉnh đã có các giải pháp cụ thể khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng, đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và 05 năm 2026-2030.

5.2.3. Ý kiến đại biểu: Đề nghị các đơn vị được phân bổ vốn đầu tư sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công; đồng thời UBND tỉnh có kế hoạch phân bổ số kết dư chi ngân sách bảo đảm đúng quy định, ưu tiên các công trình cấp bách, cần thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

* **Giải trình:** UBND tỉnh tiếp thu chỉ đạo các chủ đầu tư tư sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, tránh lãng phí theo tinh thần của Chỉ thị số 16/CT-TTg

ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Ngoài ra, UBND tỉnh có dự phòng ngân sách địa phương nguồn vốn chi thường xuyên để thực hiện các dự án xử lý sạt lở cấp bách.

5.2.4. Ý kiến đại biểu: Đại biểu thống nhất việc điều chỉnh, bổ sung vốn cho các công trình trọng điểm về giáo dục, giao thông và hạ tầng, nhất là các trường học vùng biên giới; tuy nhiên hiện nay giá cát san lấp và các nguyên vật liệu như sắt, thép, xăng dầu tăng cao gây áp lực lớn cho nhà thầu và chủ đầu tư. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp quyết liệt hơn trong điều phối nguồn nguyên vật liệu tại chỗ và kiến nghị Trung ương tháo gỡ khó khăn về giá nhằm bảo đảm tiến độ công trình.

* **Giải trình:** UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/4/2026 về việc thành lập các Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức họp trực tiếp và trực tuyến đến cấp xã (định kỳ 02 lần/tháng) nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong giải ngân kế hoạch đầu tư công; trong đó có nội dung về giá cát san lấp, nguyên vật liệu tăng cao và đã kiến nghị trực tiếp với Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp trực tuyến sơ kết đầu tư công quý I/2026 cả nước.

5.2.5. Ý kiến đại biểu: Đề nghị xem xét bổ sung danh mục cải tạo, sửa chữa Quảng trường Văn Miếu với dự kiến tổng mức đầu tư 149.339.187.000 đồng; bổ sung đầu tư Trường Mầm non Mỹ Lương và Trường Mầm non An Hữu đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung một số danh mục đầu tư công trên địa bàn xã Tân Phú Đông (theo phụ lục kèm theo).

* **Giải trình:** UBND tỉnh tiếp thu và sẽ giao các sở, ngành phối hợp với chủ đầu tư khảo sát, đánh giá sự cần thiết đầu tư, quy mô đầu tư,... hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án nêu trên để có cơ sở trình Hội đồng đồng nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

5.2.6. Ý kiến đại biểu: Đại biểu phản ánh tình trạng chậm hoàn thiện hồ sơ dự án của các cơ quan tham mưu, dẫn đến việc trình HĐND tỉnh khi chưa đầy đủ quyết định đầu tư theo quy định; đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục tình trạng này nhằm bảo đảm đúng quy định pháp luật và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị hồ sơ trình kỳ họp.

* **Giải trình:** Năm 2026 là năm đầu của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, các chủ đầu tư phải tập trung lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư với khối lượng rất lớn cho cả kế hoạch trung hạn 2026-2030 của tỉnh nên tiến độ có chậm. UBND tỉnh đã chỉ đạo sát các chủ đầu tư sớm hoàn tất công tác lập hồ sơ và các sở, ngành tỉnh hoàn tất công tác thẩm định trong các cuộc họp của UBND tỉnh định kỳ 02 lần/tháng.

6. Nghị quyết về việc tán thành chủ trương thành lập các phường:

Thường Phước, Tràm Chim, Mỹ Thọ, Tháp Mười, Lấp Vò, An Hữu, Cái Bè, Bình Phú, Châu Thành, Vĩnh Kim, Gò Công Tây thuộc tỉnh Đồng Tháp

6.1. Giải trình, làm rõ những ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

UBND tỉnh thống nhất với ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế tại Báo cáo số 25/BC-HĐND ngày 08/5/2026 và không có nội dung giải trình, làm rõ bổ sung.

6.2. Giải trình, làm rõ những ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh qua thảo luận tại các Tổ

6.2.1. Ý kiến đại biểu: Đại biểu cho rằng mặc dù các xã bảo đảm tiêu chí thành lập phường nhưng vẫn còn một số tiêu chí chưa thật sự vững chắc; do đó, đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư nguồn lực, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm bảo đảm tương xứng với quy mô và yêu cầu phát triển của phường trong thời gian tới.

*** Giải trình:**

UBND tỉnh trân trọng tiếp thu ý kiến của đại biểu về việc một số tiêu chí thành lập phường tuy đã đạt ngưỡng quy định nhưng tính bền vững chưa cao. Thực tế, qua rà soát hồ sơ theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các xã nêu trên đã đảm bảo các tiêu chí cơ bản để thành lập phường theo quy định. Tuy nhiên, để chuyển đổi từ mô hình quản lý nông thôn sang đô thị một cách thực chất cần phải có sự đầu tư chiều sâu hơn về hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ đầu tư nguồn lực, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm bảo đảm tương xứng với quy mô và yêu cầu phát triển của phường, với các giải pháp trọng tâm sau:

- Về hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thoát nước, chiếu sáng,...): ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn tới, tỉnh sẽ ưu tiên phân bổ nguồn lực để hoàn thiện các trục giao thông đối nội, hệ thống thu gom xử lý nước thải và chiếu sáng công cộng tại 11 đô thị này. Từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật một cách đồng bộ, đồng thời triển khai công tác khai thác và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Tập trung đầu tư các tuyến đường kết nối giữa trung tâm phường mới với các khu vực lân cận để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Rà soát, đầu tư nâng cấp các trạm y tế, trường học đạt chuẩn đô thị. Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các nguồn lực ngoài ngân sách để phát triển các dịch vụ công chất lượng cao. Đặc biệt, phát triển các không gian công cộng, công viên, khu vui chơi để nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Về văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh: Tiếp tục phát huy giá trị các di tích lịch sử đã được công nhận, tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trở thành ý thức trong nếp sống và sinh hoạt của mọi người dân. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an

ninh trật tự, tăng cường trấn áp các tội phạm và các tệ nạn xã hội. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm về giao thông, môi trường, trật tự công cộng. Tiếp tục củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, an toàn xã hội phù hợp với mô hình đô thị.

6.2.2. Ý kiến đại biểu: Đề nghị quan tâm các chính sách dành cho khu vực nông thôn, nhất là đối với các xã vừa được nâng lên thành phường; cần có lộ trình điều chỉnh, cắt giảm phù hợp đối với các chính sách áp dụng cho khu vực nông thôn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình chuyển đổi.

*** Giải trình:**

UBND tỉnh thống nhất cao với ý kiến của đại biểu về việc cần có lộ trình chuyển đổi chính sách phù hợp. Việc thành lập phường là bước ngoặt về quản lý hành chính, nhưng đời sống và thói quen sản xuất của một bộ phận người dân vẫn còn gắn liền với nông nghiệp. Để người dân không bị hụt hẫng về các chính sách đang áp dụng cho khu vực nông thôn (sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với loại hình đơn vị hành chính mới là đô thị), UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu, có lộ trình, giải pháp phù hợp; đồng thời tiếp tục tăng cường công tác vận động, tuyên truyền trong nhân dân các phường mới được thành lập về các chủ trương, chính sách phát triển đô thị của tỉnh sau khi thành lập phường, từ đó tạo sự an tâm, tin tưởng, đồng thuận hơn nữa trong Nhân dân, góp phần chung sức xây dựng đô thị văn minh, hiện đại. Trong đó tập trung một số nội dung như sau:

- Đối với chính sách an sinh xã hội:

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, áp dụng các quy định chuyên tiếp của Trung ương. Đối với các chính sách đang thụ hưởng theo tiêu chí xã nông thôn như chính sách Bảo hiểm Y tế, tỉnh sẽ duy trì theo thời hạn đã phê duyệt hoặc theo lộ trình cắt giảm dần để người dân có thời gian thích nghi. Đồng thời rà soát lại các đối tượng chính sách, đảm bảo việc chuyển đổi hồ sơ từ xã lên phường được thực hiện đồng bộ, không gây gián đoạn các khoản trợ cấp hàng tháng.

- Về các khoản phí, lệ phí và thủ tục hành chính:

Đối với việc chuyển đổi các loại giấy tờ (Căn cước, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các loại giấy tờ hành chính khác), UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện theo hướng ưu tiên, miễn hoặc giảm mức thu phí tối đa theo quy định pháp luật khi người dân thực hiện thay đổi thông tin do thành lập đơn vị hành chính mới. Đồng thời, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo việc tổ chức các đội lưu động xuống địa bàn để hướng dẫn người dân làm thủ tục, tránh gây phiền hà, tốn kém thời gian cho Nhân dân.

7. Ý kiến khác

7.1. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh sớm trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND tỉnh quy định cơ chế, chính sách

hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh của tỉnh Đồng Tháp; đồng thời trình ban hành Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

*** Giải trình:**

- Việc sửa đổi chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh dự kiến mở rộng đối tượng hỗ trợ cho lực lượng cán bộ, công chức, viên cấp xã với số lượng tương đối nhiều phải đánh tác động chính sách và điều kiện thi hành chính sách đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương. Hiện Sở Tài chính đang phối hợp cấp xã có số liệu đầy đủ làm cơ sở đề xuất phương án trình ban hành Nghị quyết mới, thay thế Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND tỉnh. UBND tỉnh sẽ tiếp tục theo dõi, đôn đốc Sở Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Tại cuộc họp ngày 04/5/2026, Thường trực UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo tình hình xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; đồng thời, giao Sở Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan đánh giá tình hình thực hiện chính sách trong thời gian qua; tham khảo chính sách của một số địa phương đã ban hành; rà soát lại đối tượng, số lượng, nội dung, mức hỗ trợ đề xuất, dự kiến kinh phí thực hiện, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương; hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

7.2. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh khi chuẩn bị danh mục đầu tư công hằng năm cần nêu rõ trong Tờ trình về định hướng, mục tiêu, tiêu chí ưu tiên đầu tư để các địa phương chủ động đề xuất danh mục chi tiết và đại biểu HĐND thuận lợi trong theo dõi, kiến nghị theo định hướng chung.

*** Giải trình:**

- Trong thời gian qua, việc xây dựng danh mục đầu tư công hằng năm đã bám sát các quy định của Luật Đầu tư công, hướng dẫn của Trung ương, kế hoạch đầu tư công trung hạn và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thể hiện cụ thể định hướng, mục tiêu và tiêu chí ưu tiên đầu tư trong các Tờ trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo cơ quan tham mưu tổng hợp về đầu tư công, khi xây dựng Tờ trình danh mục đầu tư công hằng năm nêu rõ: (i) định hướng đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; (ii) mục tiêu ưu tiên trong từng giai đoạn; (iii) các tiêu chí lựa chọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên dự án. Qua đó, làm cơ sở để các địa phương chủ động đề xuất danh mục chi tiết phù hợp định hướng chung; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác theo dõi, giám sát và kiến nghị.

7.3. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp quyết liệt, hiệu quả hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện mục tiêu kép đã đề ra.

*** Giải trình:**

- UBND tỉnh ghi nhận và tiếp thu ý kiến kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư công, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân ở một số dự án, lĩnh vực vẫn còn chậm so với yêu cầu đề ra.

- Ngày 27/4/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1285/QĐ-UBND về việc thành lập các Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp do Thường trực UBND tỉnh làm Tổ trưởng nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với những dự án đầu tư công của tỉnh. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp quyết liệt, hiệu quả hơn, cụ thể: tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, đấu thầu; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và thi công các dự án; kiên quyết điều chuyển vốn đối với các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân tốt; tăng cường kiểm tra, giám sát, gắn tiến độ giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đồng thời, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, phấn đấu nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

7.4. Ý kiến đại biểu: Cần thông tin tiến độ, kết quả thực hiện Dự án cao tốc An Hữu - Cao Lãnh giai đoạn 2 để cử tri và Nhân dân biết, theo dõi giám sát.

*** Giải trình:**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh đã nghiên cứu phương án đầu tư giai đoạn 2 Dự án cao tốc Cao Lãnh – An Hữu. Qua đánh giá, tỉnh nhận định phương án lập dự án mới có nhiều ưu điểm hơn so với phương án bổ sung vào giai đoạn 1, đặc biệt không làm gián đoạn tiến độ giai đoạn 1, bảo đảm hiệu quả khai thác và phù hợp các quy định, định hướng phát triển.

Bộ Xây dựng thống nhất giao địa phương chủ động nghiên cứu, quyết định theo thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và hiệu quả đầu tư. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao các đơn vị liên quan nghiên cứu, xác định thời điểm và phương án đầu tư giai đoạn 2 phù hợp.

Hiện nay, các chủ đầu tư đang tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành giai đoạn 1. Sau khi đưa vào khai thác, tỉnh sẽ tổ chức đánh giá toàn diện và hoàn thiện hồ sơ đầu tư giai đoạn 2, bảo đảm tính khả thi và phù hợp quy định.

7.5. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bổ sung ngân sách cho các xã ven biển phục vụ thu gom rác thải.

* **Giải trình:** Trước mắt, UBND tỉnh giao UBND các xã cân đối ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ thu gom và xử lý rác thải. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các địa phương trong công tác thu gom và xử lý rác thải theo đúng quy định.

7.6. Ý kiến đại biểu: Xem xét cho tạm thời khai thác mặt nước ven biển tại khu vực quy hoạch rừng phòng hộ nhưng chưa có kế hoạch trồng rừng nhằm tạo nguồn thu cho địa phương.

* **Giải trình:**

Liên quan nội dung này, ngày 31/12/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (nay Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp) có báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 7352/STNMT-QLĐĐ báo cáo việc UBND huyện Tân Phú Đông đề xuất nuôi trồng thủy sản trong Khu vực quy hoạch trồng rừng. Ngày 25/02/2025, UBND tỉnh Tiền Giang có Công văn số 1134/UBND-KT thống nhất cho thuê đất để nuôi trồng thủy sản trong Khu vực quy hoạch trồng rừng trong thời gian chưa thực hiện trồng rừng theo quy hoạch.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, khu vực trên hiện nay thuộc địa bàn của xã Tân Phú Đông, UBND xã Tân Phú Đông tiếp tục rà soát chủ trương nêu trên để xem xét thực hiện theo quy định.

7.7. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo nguyên nhân, trách nhiệm liên quan đến việc chậm thực hiện mua sắm máy khám, điều trị ung thư trong thời gian 03 năm qua.

* **Giải trình:**

1. Tình hình thực hiện dự án:

Ngày 09/12/2024, Nghị quyết số 47/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính, giai đoạn đầu tư 2025 – 2028 do Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang làm chủ đầu tư.

Tháng 02/2025, sau khi Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tiền Giang (trước sáp nhập) triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang, Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang đã khẩn trương thực hiện thủ tục mời chào giá tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, tư vấn thẩm định giá để có cơ sở lập dự toán các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

Song song đó, Bệnh viện cũng đã tổ chức các hội thảo, mời các chuyên gia từ các bệnh viện tuyến trên tư vấn để xây dựng cấu hình kỹ thuật của hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính.

Ngày 08/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công, Bệnh viện đã tiến hành rà soát, điều chỉnh hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 85/2025/NĐ-CP nêu trên.

Ngày 22/5/2025, Bệnh viện đã có Tờ trình số 481/TTr-BVĐKTG về việc

Thẩm định danh mục, dự toán các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

Ngày 16/6/2025, Hội đồng thẩm định các dự án, hoạt động công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN hợp và thẩm định danh mục, dự toán các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính tại biên bản số 04/BB-HĐTĐ (Hội đồng gồm Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Tài chính, Sở xây dựng, Công an Tỉnh).

Ngày 21/7/2025, Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang đã có Tờ trình số 51/TTr-BVĐKTG gửi UBND tỉnh Đồng Tháp đề nghị phê duyệt dự toán các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.

Theo Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Thực hiện Công điện số 83/CD-TTg ngày 07/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong các ngành, lĩnh vực. Nên ngày 30/7/2025, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản số 1088/VPUBND-ĐTQH giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân cấp cho Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang phê duyệt theo qui định của Luật Đầu tư công.

Ngày 28/8/2025, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản số 2386/VPUBND-ĐTQH yêu cầu Sở Tài chính tham mưu (lần 2) theo Công văn số 1088/VPUBND-ĐTQH nêu trên.

Ngày 06/11/2025, Bệnh viện có Tờ trình số 558/BVĐKTG-TTB về việc điều chuyển vốn đầu tư Dự án hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính gửi Sở Tài chính.

Ngày 10/11/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 134/QĐ-CTUBND về việc phân cấp tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, hiệu lực thi hành ngày 20/11/2025. Đồng thời, UBND tỉnh có văn bản số 1689/UBND-ĐTQH ngày 09/11/2025 về việc giao cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng. Theo đó thì Sở Y tế là cơ quan tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án như văn bản số 4189/STC-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 13/11/2025 của Sở Tài chính triển khai quyết định 134/QĐ-CTUBND.

Như vậy, từ ngày 13/11/2025 Sở Y tế được giao nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng (theo CV số 1689/UBND-ĐTQH ngày 09/11/2025 của UBND tỉnh và Cv số 4189/STC-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 13/11/2025 của Sở Tài chính).

Ngày 08/12/2025, Bệnh viện đa khoa Tiền Giang có Tờ trình số 715/TTr-BVĐKTG trình Sở Y tế thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

Ngày 31/12/2025, Sở Y tế đã có Quyết định số 1884/QĐ-SYT về việc phê

duyet danh mục dự toán các công việc chuẩn bị đầu tư dự án.

Ngày 07/01/2026, Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang có Quyết định số 12/QĐ-BVĐKTG về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.

Ngày 03/4/2026, Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang có Tờ trình số 388/TTr-BVĐKTG trình thẩm định dự án đầu tư Hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính.

Trên cơ sở Tờ trình số 388/TTr-BVĐKTG của Bệnh viện Đa khoa, Sở Y tế đã có Công văn số 2472/SYT-KHTC ngày 07/4/2026 (lần 01) và Công văn số 3333/SYT-KHTC ngày 28/4/2026 lấy ý kiến của các sở ngành về việc thẩm định dự án đầu tư Hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính của Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang. Đến ngày 29/4/2026, Sở Y tế đã nhận được đầy đủ góp ý và đã có Văn bản yêu cầu bệnh viện Đa khoa Tiền Giang hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án để thẩm định.

Ngày 08/5/2026, Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang đã có Tờ trình số 600/TTr-BVĐKTG-TTB về việc hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xạ trị gia tốc tuyến tính.

2. Dự kiến lộ trình thực hiện dự án:

Thời gian dự án được phê duyệt (tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang): giai đoạn 2025-2028.

Quý 1 năm 2026: hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi trình SYT thẩm định.

Quý 2 năm 2026: trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hệ thống.

Quý 3 năm 2026: bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Quý 1 năm 2027: bắt đầu lắp đặt thiết bị trong trường hợp lựa chọn được nhà thầu cung cấp hệ thống.

Quý 3 năm 2027: hoàn thành dự án, bắt đầu triển khai sẵn sàng đưa hệ thống vào hoạt động.

3. Khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư:

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chậm triển khai dự án trong thời gian qua là do quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền theo quy định mới của Luật số 90/2025/QH15, làm phát sinh việc điều chỉnh thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

Cụ thể, sau khi dự án được Hội đồng thẩm định thống nhất danh mục, dự toán các công việc thực hiện vào ngày 16/6/2025. Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang đã có Tờ trình trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư. Căn cứ chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Luật số 90/2025/QH15, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính tham mưu việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt cho chủ đầu tư. Sau đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 134/QĐ-CTUBND ngày 10/11/2025 và các văn bản liên quan, theo đó điều chỉnh lại thẩm quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công

không có cấu phần xây dựng về cho Sở Y tế.

Việc thay đổi, điều chỉnh thẩm quyền nêu trên dẫn đến quy trình thẩm định, phê duyệt phải thực hiện lại theo đầu mối mới; hồ sơ dự toán cần được rà soát, cập nhật và trình lại theo quy định, làm kéo dài thời gian triển khai dự án. Đến thời điểm giữa tháng 11 năm 2025, Sở Y tế mới chính thức được giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định; hiện nay Sở Y tế đã tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định và đang triển khai thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định.

Hiện tại Sở Y tế đang khẩn trương tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi căn cứ trên Tờ trình số 600/TTr-BVĐKTG-TTB ngày 08/5/2026 của Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang.

7.8. Ý kiến đại biểu: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động hơn trong công tác tham mưu xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời thể hiện các quy định, chính sách của Trung ương và địa phương theo thẩm quyền.

*** Giải trình:**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; đồng thời để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác pháp chế, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, UBND đã ban hành các văn bản chỉ đạo, trong đó có Công văn số 1254/UBND-TCĐNC ngày 30/9/2025 về việc tăng cường công tác tham mưu ban hành, kiểm tra, rà soát VBQPPL; công tác pháp chế và công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Tại Công văn số 1254/UBND-TCĐNC, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh:

“a) Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện rà soát nội dung giao Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định chi tiết ngay sau khi luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được thông qua hoặc ký ban hành.

Tổng hợp kết quả rà soát, gửi Danh mục văn bản quy định chi tiết (nếu có), báo cáo, cập nhật, cung cấp thông tin về tình hình rà soát, xây dựng văn bản quy định chi tiết về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 20 hàng tháng.

b) Khẩn trương tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản

QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL, nhất là các văn bản đã được Chủ tịch UBND, Thường trực HĐND Tỉnh ban hành Danh mục quy định chi tiết; chịu trách nhiệm nếu chậm tham mưu xây dựng văn bản quy định chi tiết, xây dựng văn bản QPPL không đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định”.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn trong đăng ký, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ngày 11/12/2025, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2178/UBND-TCĐNC về việc tăng cường phối hợp trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, theo đó UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành phải chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan kịp thời đăng ký, làm rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cần thiết khác (dự kiến nội dung chính của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nguồn lực thực hiện, thủ tục hành chính...); dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành...

Từ 01/7/2025 đến 09/5/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 07 Quyết định ban hành Danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, với 58 văn bản, gồm: (1) Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 (có 07 văn bản), (2) Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 (có 18 văn bản), (3) Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 (có 10 văn bản), (4) Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 (có 05 văn bản), (5) Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 15/02/2026 (có 09 văn bản), (6) Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 (có 04 văn bản), (7) Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 (có 05 văn bản).

Riêng đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết tại các kỳ họp năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031 và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 16/4/2026 (có 58 Nghị quyết thuộc điểm a khoản 1, 12 nghị quyết thuộc điểm b và c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Trên cơ sở các quyết định nêu trên, các sở, ngành tỉnh đã và đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo tiến độ quy định.

Trong thời gian tới, UBND tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành tỉnh tăng cường công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị bộ, ngành có liên quan kịp thời hướng dẫn đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo giải trình, làm rõ ý kiến qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu thảo luận tại các Tổ đối với nội dung trình Kỳ họp thứ 02 - Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường

trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Đính kèm:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn cho trẻ em, học sinh Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Tháp.

2. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025, 2026 và bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Dự thảo Phụ lục của Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 1))./Hj

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- Các sở, ngành tỉnh;
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, TH (T85).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn